

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1517~~/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C.....
	Ngày: 15/10/2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hàng năm.

3. Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo tập đoàn, tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2). **227**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



Phụ lục
DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
I. ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG						
1. Thành phố Hà Nội						
1	Công ty Cổ phần Trung tâm thương mại EVER - FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	903	SCT
2	Công ty TNHH Khách sạn Nhà hát	1 Lê Thánh Tông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	885	SCT
3	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.693	SCT
4	Công ty TNHH S.A.S- CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.401	SCT
5	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (191 Bà Triệu)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.946	SCT
6	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (114 Mai Hắc Đế)	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	609	SCT
7	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	2 Phạm Ngọc Thạch, phường Trung Tự, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	869	SCT
8	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân (Royal City)	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	6.797	SCT
9	Công ty TNHH KCC Hà Nội Plaza	Số 84 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Khách sạn	730	SCT
10	Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam	Số 1A ngõ 75 Phố Nguyễn Công Hoan, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	2.822	SCT
11	Công ty TNHH LOTTE CORALIS	Tầng 23, Tòa Đông, Trung tâm Lotte Hà Nội số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6.266	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Văn phòng Quốc hội	22 Hùng Vương, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.675	SCT
13	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	Số 29 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	640	SCT
14	Công ty Liên doanh Khách sạn TNHH Hà Nội Hotel	D8 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	628	SCT
15	Công ty TNHH Khách sạn Hà Nội Fortuna	Số 6B Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.155	SCT
16	Công ty TNHH Quốc tế Hồ Tây	Số 3 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	1.017	SCT
17	Công ty Cổ phần DAEHA	360 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Kinh doanh khách sạn	2.264	SCT
18	Công ty TNHH SATURN	Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, TBA số 1 (T1,T2,T3), quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	690	SCT
19	Công ty TNHH Tháp Láng Hạ Hà Nội	89 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	579	SCT
20	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản VN GATEWAY	54A Nguyễn Chí Thanh (TSC: Tầng 4, Tháp A, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa)	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	571	SCT
21	Công ty TNHH Global Toserco	Số 40 Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	925	SCT
22	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	Số 36 đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.378	SCT
23	Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	Số nhà A86 TT9, KĐT mới Văn Quán, Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1.101	SCT
24	Công ty TNHH Quản lý khách sạn Bitexco	Số 8 Đỗ Đức Dục, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.726	SCT
25	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Số nhà 34 phố Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	633	SCT
26	Công ty Cổ phần Quản lý tòa nhà ECH	TDP Trung Kiên, phường Dương Nội, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động tư vấn quản lý	573	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Phát triển Công viên trung tâm	P900 tầng 9 tòa nhà IPH số 241 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	738	SCT
28	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Số 7 đường Bằng Lăng 1 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	663	SCT
29	Viettel Hà Nội - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1, đường Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Sản xuất công nghiệp khác	593	SCT
30	Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn cầu	Phòng 722, Tầng 7, Tòa nhà HITC, số 239 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	4.215	SCT
31	Công ty Cổ phần SYRENA	Số 51 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	911	SCT
32	Công ty Phát triển du lịch hữu hạn làng Nghi Tàm	Số 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.390	SCT
33	Công ty TNHH Biệt thự vàng	Số 2 đường Tây Hồ, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	790	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển bất động sản Hồ Tây	Số nhà 69B đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	502	SCT
35	Công ty TNHH Hoà Bình	Số 84 Đội Cấn, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	582	SCT
36	Công ty TNHH Khách sạn Grand Plaza Hà Nội	Số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Khách sạn	3.333	SCT
37	Viện Dầu khí Việt Nam	Số 167 Phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	908	SCT
38	Công ty TNHH Trung tâm thương mại và nhà ở Hà Nội	Tòa nhà Indochina Plaza Hà Nội số 241 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1.438	SCT
39	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Số 162 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	814	SCT
40	Công ty Cổ phần PVI	Tòa nhà PVI, Lô VP2 phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Văn phòng	1.413	SCT
41	Công ty TNHH MTV AON VINA	Keangnam Hanoi Landmark Tower Khu E6 KĐT mới Cầu Giấy, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Khách sạn	4.172	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
42	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Cầu Giấy	Số 302 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.637	SCT
43	Công ty Cổ phần dịch vụ đô thị Hancorp	Tầng 1 cánh A nhà B3 Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	611	SCT
44	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	Tầng 5 tòa nhà FLC Land Mark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	904	SCT
45	Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hà Nội	Số 493 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	586	SCT
46	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Nam	Số 191 Phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	804	SCT
47	Công ty Cổ phần đầu tư T&M Việt Nam	Km8 đường cao tốc Thăng Long, Nội Bài, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công trình xây dựng	Thông tin và truyền thông	568	SCT
48	Chi nhánh Hà Tây - Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	T4 Tòa nhà Nam Cường, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Thi công, quản lý tòa nhà	1.271	SCT
49	Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội	Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Lập trình máy vi tính	1.088	SCT
50	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.188	SCT
51	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	234 Phạm Văn Đồng số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.139	SCT
52	Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long	Khu văn phòng dự án, giai đoạn 2 dự án Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động kinh doanh bất động sản	3.827	SCT
53	Công ty Cổ phần sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	2.079	SCT
54	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	15 Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất cacao, sôcôla, mứt kẹo	1.343	SCT
55	Công ty Cổ phần nhôm Đô Thành	Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Nhôm định hình	2.582	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
56	Chi nhánh Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương - Hà Nội	24 Hai Bà Trưng, Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu	2.138	SCT
57	Công ty TNHH Synopex Việt Nam	Lô 16, KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.382	SCT
58	Công ty TNHH Matsuo Industries Việt Nam	Lô C,10, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.577	SCT
59	Công ty Cổ phần viễn thông FPT	Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.738	SCT
60	Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội (Handi Resco Tower)	Số 25 phố Văn Miếu, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Văn phòng	523	SCT
61	Công ty Cổ phần kim khí Thăng Long	Sài Đồng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Gia công sắt thép	1.705	SCT
62	Công ty Cổ phần Hanel xốp nhựa	B15, đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Sản xuất xốp nhựa	1.516	SCT
63	Văn phòng Chính phủ (Trung tâm Hội nghị Quốc gia)	Số 1, Đại lộ Thăng Long, Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	1.431	SCT
64	Công ty TNHH Young Fast Optoelectronic (Việt Nam)	Lô CN8, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.047	SCT
65	Công ty Cổ phần Style Stone	KCN Công nghệ cao II, KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.310	SCT
66	Công ty TNHH Dynapac (Hà Nội)	Đường CN6, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.135	SCT
67	Công ty TNHH Công nghệ Muto Hà Nội	Lô 37 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.441	SCT
68	Công ty TNHH B.BRAUN Việt Nam	Cụm CN Thanh Oai, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2.018	SCT
69	Nhà máy In tiền quốc gia	30 Phạm Văn Đồng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	In ấn	2.654	SCT
70	Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Lô VP1, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	2.489	SCT
71	Công ty TNHH Công nghệ KYB Việt Nam	Lô 110,11,12, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.444	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
72	Công ty TNHH Rhythm Precision Việt Nam	Lô 42, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.432	SCT
73	Công ty TNHH Điện tử Meiko Việt Nam	Lô CN9, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	24.128	SCT
74	Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank 198	198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	983	SCT
75	Công ty TNHH SAS - CTAMAD	44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.687	SCT
76	Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Lô 44A,B,C KCN Quang Minh, Chi Đông, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa	8.861	SCT
77	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging	Lô A7, đường Huỳnh Tấn Phát, KCN Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.052	SCT
78	Chi nhánh Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam tại thành phố Hà Nội	Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	7.208	SCT
79	Công ty Cổ phần Miza	CCN Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3.657	SCT
80	Công ty TNHH Parker Processing Việt Nam	Lô C1-2 KCN Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.755	SCT
81	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1 CN3, CCN Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	4.101	SCT
82	Đài Truyền hình Việt Nam	43 Nguyễn Chí Thanh, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	2.830	SCT
83	Công ty Cổ phần Đầu tư bất động sản Hapulico	Số 01 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	2.401	SCT
84	Công ty Cổ phần quản lý và kinh doanh bất động sản Hà Nội (Tòa nhà Ocean Park)	Số 1 phố Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Toà nhà hỗn hợp	587	SCT
85	Công ty TNHH KCN Thăng Long	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.502	SCT
86	Công ty TNHH Nhà hát (Khách sạn Hilton Hà Nội Opera)	Số 1 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	849	SCT
87	Công ty Cổ phần Tập đoàn công nghệ CMC	Tòa nhà CMC Tower, 11 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Mạng truyền dẫn và dịch vụ máy tính	1.675	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
88	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City	458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	2.603	SCT
89	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca - Cola Việt Nam tại Hà Nội	Km17, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	3.224	SCT
90	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài	Xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	14.065	SCT
91	Công ty Cổ phần Dụng cụ cơ khí xuất khẩu	Lô 15A KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.635	SCT
92	Công ty Cổ phần tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 KCN Quang Minh, huyện Mê Linh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.500	SCT
93	Tòa nhà Indochina Plaza Hanoi	241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	1.938	SCT
94	Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Bắc	811A, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Dịch vụ trung tâm dữ liệu	1.198	SCT
95	Công ty Cổ phần Giấy và bao bì Việt Thắng	CCN Hà Bình Phương, Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	5.677	SCT
96	Công ty TNHH Canon Việt Nam	Lô A1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.907	SCT
97	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Long	KCN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất kính	2.469	SCT
98	Công ty TNHH Linh kiện điện tử SEI	Lô C-6 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	12.120	SCT
99	Tổng Công ty Cổ phần bia rượu nước giải khát Hà Nội	Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1.287	SCT
100	Công ty TNHH LIXIL Việt Nam	Thôn Yên Bình, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	6.379	SCT
101	Công ty TNHH điện Stanley Việt Nam	Xã Dương Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4.911	SCT
102	Công ty TNHH Panasonic System Networks Việt Nam	Lô J1-J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.985	SCT
103	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	13.399	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
104	Công ty TNHH HAL Việt Nam	KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	5.397	SCT
105	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	Lô N9, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	1.403	SCT
106	Công ty TNHH phụ tùng xe máy - Ô tô Showa Việt Nam	Lô M6, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	4.364	SCT
107	Công ty TNHH Sumitomo Heavy Industries (Việt Nam)	Lô I7, I8, I9, M2, M3, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.800	SCT
108	Công ty TNHH thép Việt Đức Đông Anh	Thôn Dược Hạ, xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.318	SCT
109	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh	Tổ 8, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Đúc sắt thép	3.023	SCT
110	Công ty Cổ phần Xích lip Đông Anh	Số 11, tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	2.018	SCT
111	Công ty TNHH Daiwa Plastics Thăng Long	Lô K8, KCN Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.941	SCT
112	Công ty TNHH Hoya Glass Disk Việt Nam	Khu J3&4, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.349	SCT
113	Công ty TNHH Toto Việt Nam	Lô F1-F4, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	9.823	SCT
114	Công ty TNHH Iki Cast Việt Nam	Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.198	SCT
115	Công ty TNHH thép An Khánh	Khu Thuỷ lợi 2 xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.454	SCT
116	Công ty TNHH Tamron Optical Việt Nam	Lô 69B và 70A KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.095	SCT
117	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài - Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	6.988	SCT
118	Công ty TNHH MTV Cơ khí 17	Thôn Xuân Kỳ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý, tráng phủ kim loại	1.154	SCT
119	Chi nhánh Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam	Lô 88 (Khu A) KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	10.056	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
120	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Số 87, 89 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị chiếu sáng	1.597	SCT
121	Công ty Cổ phần Cơ điện Trần Phú	41 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1.169	SCT
122	Công ty Cổ phần Cao su sao vàng	Số 231, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Sản xuất lốp	1.312	SCT
123	Công ty Cổ phần Dệt Công nghiệp Hà Nội	93 Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Dệt	1.840	SCT
124	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Phú Điền	51 phố Lê Đại Hành, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Xử lý nước thải	1.717	SCT
125	Công ty TNHH Hệ thống dây Sumi Hanel	Đường Công nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.476	SCT
126	Công ty TNHH Phụ tùng xe máy - Ô tô Goshi - Thăng Long	Số 134 phố Sài Đồng, tổ 15, phường Việt Hưng, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	3.128	SCT
127	Công ty TNHH Sản phẩm Ricoh Imaging (Việt Nam)	Lô A7 KCN Sài Đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.009	SCT
128	Công ty TNHH Khuôn đúc Tsukuba Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài đồng B, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.396	SCT
129	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm về giấy	1.501	SCT
130	Công ty Cổ phần nhựa Hà Nội	Tổ 12 phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.260	SCT
131	Tổng Công ty Cổ phần bia - rượu - nước giải khát Hà Nội	Xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.811	SCT
132	Công ty TNHH Cao su Inoue Việt Nam	Thôn Phú Nhi, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp ô tô, xe máy	3.286	SCT
133	Công ty TNHH GSK Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Lô số 6, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.235	SCT
134	Công ty Cổ phần Sài Sơn	Khu xi măng Sài Sơn, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.263	SCT
135	Công ty Cổ phần xi măng Sài Sơn	Thôn Nam Sơn, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	10.408	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
136	Công ty Cổ phần Vicostone	KCN cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.728	SCT
137	Công ty TNHH URC Hà Nội	Lô CN 2.2 KCN Thạch Thất, Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	2.286	SCT
138	Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A	Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	Công nghiệp	Khai thác đá	1.152	SCT
139	Công ty TNHH sản xuất và thương mại sắc màu Việt Nam	Số 6, ngách 66/10, ngõ 49, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.015	SCT
140	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Lô CN1-02B-4-8 KCN CNC 1, Khu CNC Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.994	SCT
141	Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội	Km24, quốc lộ 1, xã Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2.378	SCT
142	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Hà Nội	Km15+500, đường 427, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.381	SCT
143	Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, CCN Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2.173	SCT
144	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	2.281	SCT
145	Công ty TNHH Tân Mỹ	Số 77 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Buôn bán phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác	1.268	SCT
146	Công ty Cổ phần Đồng Phát	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.375	SCT
147	Công ty TNHH Vietenergy	Lô CN2, KCN Thạch Thất, Quốc Oai, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	11.682	SCT
148	Công ty TNHH Sản xuất nhựa Việt Nhật	Số 31 Nguyễn Thiệp, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.298	SCT
149	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội	A2, CN8 CCN tập trung vừa và nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.537	SCT
150	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gang thép Hà Việt	CCN Quất Động, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	3.164	SCT
151	Công ty TNHH Viettel - CHT	Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Km29 Đường Láng, Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Cung cấp dịch vụ viễn thông	2.793	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
152	Viện Nghiên cứu và phát triển Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội	Khu công nghệ cao Hòa Lạc, huyện Thạch Thất	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông khác	1.088	SCT
153	Trường Đại học FPT	Khu Giáo dục và Đào tạo, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 Đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất	Công trình xây dựng	Trường học	687	SCT
154	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội	Trung tâm giống màu, Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	3.523	SCT
155	Công ty Cổ phần V-NM chế biến sản phẩm thịt Hà Nội	Lô CN, B3, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.472	SCT
156	Công ty TNHH công nghiệp Credit Up Việt Nam	Lô 45A, KCN Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.065	SCT
157	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	2.707	SCT
158	Công ty TNHH Fukoku Việt Nam	Lô 1A và 1B Khu CN Nội Bài, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.625	SCT
159	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay	Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng không	1.040	SCT
160	Công ty TNHH Nippo Mechatronics (Việt Nam)	Lô 37, 38, 39 Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.627	SCT
161	Công ty TNHH sản xuất nhựa Việt Nhật 8-1	Xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.331	SCT
162	Công ty TNHH Thương mại quốc tế và dịch vụ siêu thị Big C Thăng Long	Số 222, Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.634	SCT
163	Công ty Cổ phần đầu tư và quản lý bất động sản UDIC	Tổ hợp chung cư cao tầng và dịch vụ khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Văn phòng	710	SCT
164	Cục Hậu cần - Bộ Công an	Số 47 Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hành chính sự nghiệp	2.176	SCT
165	Công ty Cổ phần FPT	Lô B2 Cụm sản xuất TTCN và CNN, quận Cầu Giấy	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông khác	1.689	SCT
166	Văn phòng cục tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông	Số 115, Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Dịch vụ trung tâm dữ liệu	509	SCT
167	Viện Huyết học truyền máu Trung ương	Số 14 Trần Thái Tông, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.171	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
168	Văn phòng Tổng cục Hải quan	Lô E3 đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	814	SCT
169	Công ty TNHH Hoà Bình	Đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	582	SCT
170	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 1 Hà Nội	Nhà CT1A, CT1B KĐT M Nghĩa Đô, Ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	723	SCT
171	Công ty Công nghệ thông tin VNPT - Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông VN	Lô 2A Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.520	SCT
172	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	Toà nhà FPT Cùm TTCN và CNN quận Cầu Giấy	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	589	SCT
173	Công ty TNHH Dịch vụ cao cấp cuộc sống vàng	Tòa nhà Golden Palace, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.175	SCT
174	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	1.622	SCT
175	Tổng Công ty Hạ tầng mạng	Số 30 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Sản xuất thiết bị viễn thông	2.293	SCT
176	Khu Liên hợp thể thao Quốc gia	Tổ dân phố Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động thể thao	569	SCT
177	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Số 929, Đường La Thành, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	672	SCT
178	Bệnh viện Quân Y 354 - Tổng cục Hậu cần	Số 120 Đốc Ngừ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	599	SCT
179	Tập đoàn Dầu khí	Số 18, đường Láng Hạ, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	723	SCT
180	Cục Quản trị A - Văn phòng Trung ương Đảng	Số 7 Nguyễn Cảnh Chân, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	976	SCT
181	Cục Quản trị Văn phòng Chính phủ	Số 1 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Cơ quan hành chính	842	SCT
182	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 11 phố Cửa Bắc, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Văn phòng điều hành kinh doanh	923	SCT
183	Bệnh viện Bưu điện	Số 49 phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	582	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
184	Công ty TNHH ABB	Km 9, quốc lộ 1A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.353	SCT
185	Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế	Dốc Đoàn Kết, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	557	SCT
186	Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	804	SCT
187	Bệnh viện K	Số 30 Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.400	SCT
188	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Số 54, Phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	749	SCT
189	Chi nhánh ALMAZ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	Đường Hoa Lan, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	658	SCT
190	Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Him Lam	Khu công viên Công nghệ Thông tin, phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Thoát nước và xử lý nước thải	4.380	SCT
191	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Long Biên	TTTM Gia Thụy, khu X2, phường Gia Thụy, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	651	SCT
192	Công ty Cổ phần Savico Hà Nội	KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.281	SCT
193	Công ty TNHH Dịch vụ và quản lý Mípec	Số 2 phố Long Biên II, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.101	SCT
194	Công ty Cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển	Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	Công nghiệp	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	46.190	SCT
195	Công ty TNHH Dương Nhật đầu tư	Số 115 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	9.079	SCT
196	Công ty TNHH Sản xuất thương mại Tân Tiến	Số 9, tổ 13, phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	3.296	SCT
197	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và kinh doanh than Hà Nội	78 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất than cốc	2.888	SCT
198	Công ty Cổ phần Kinh doanh than và xây dựng Hà Nội	468 Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác	11.250	SCT
199	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiết bị công nghiệp Việt Nhật	Xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	6.105	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
200	Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng miền Bắc	Tầng 3, CT1, CC Ngô Thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	34.139	SCT
201	Công ty Cổ phần Đông Thành Hà Nội	Tổ 47 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.262	SCT
202	Công ty Cổ phần Viglacera Xuân Hòa	Xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	5.385	SCT
203	Trung tâm hạ tầng IDC - Chi nhánh Công ty công nghệ thông tin VNPT	KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	959	SCT
204	Công ty Đầu tư Xây dựng số 2 Hà Nội	Nhà điều hành Làng Sinh viên HACINCO, đường Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Công trình xây dựng	Kinh doanh dịch vụ	1.376	SCT
205	Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long	235 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thuốc lá	2.481	SCT
206	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 6 Hà Nội	Tầng 6A, tòa nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Công trình xây dựng	Tòa nhà hỗn hợp	629	SCT
207	Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức	Số 40, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	777	SCT
208	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Số 43, phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.208	SCT
209	Công ty Cổ phần Du lịch thương mại và đầu tư Thủ Đô	Số 109 đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	1.440	SCT
210	Công ty liên doanh tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Số 194, đường Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	774	SCT
211	Công ty TNHH DAIBIRU CSB	Số 16, phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Hoạt động của trụ sở văn phòng	1.416	SCT
212	Công ty TNHH mặt trời Sông Hồng	Số 23, đường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.317	SCT
213	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	850	SCT
214	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Số 1 đường Trần Hưng Đạo, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	5.688	SCT
215	Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC	Số 65 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng (23 Lạc Trung)	Công trình xây dựng	Hành chính sự nghiệp	752	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
216	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	Đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Trường học	718	SCT
217	Công ty Cổ phần Xây dựng đầu tư bất động sản Việt Minh Hoàng	Số 3 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Buôn bán chuyên doanh khác	1.120	SCT
218	Công ty Cổ phần Vinhomes	Số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.843	SCT
219	Bệnh viện Bạch Mai	Số 78, đường Giải Phóng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động bệnh viện	3.513	SCT
220	Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam	Số 102, Trường Chinh, Quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	681	SCT
221	Kho bạc Nhà nước	Số 32 Cát Linh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Trụ sở làm việc	662	SCT
222	Trung tâm hạ tầng mạng Miền Bắc - Chi nhánh Tổng Công ty hạ tầng mạng (VNPT - NetI)	Số 97 Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Công trình xây dựng	1.988	SCT
223	Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội	Số 16, Pháo Đài Láng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động viễn thông khác	1.539	SCT
224	Công ty Cổ phần thép Gia Trung	Xóm Đông, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	2.251	SCT
225	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Lô G03, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	2.566	SCT
226	Công ty TNHH điện tử MEIKO Thăng Long	Lô J1,J2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.452	SCT
227	Công ty TNHH Denso Việt Nam	Lô E1 KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	5.422	SCT
228	Công ty TNHH Enkei Việt Nam	Lô N2, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.157	SCT
229	Công ty TNHH FCC Việt Nam	Lô A5, KCN Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	1.679	SCT
230	Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội	Lô 13,14,15, KCN Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.047	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
231	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Trung ương	Số 78 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	595	EVN
232	Bệnh viện Nhi Trung ương	Số 18 ngõ 879 Đường La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.613	EVN
233	Bệnh viện Quân Y 103	Số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	603	EVN
234	Công ty Cổ phần ACC - Thăng Long	Số 3 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	1.486	EVN
235	Công ty Cổ phần Bệnh viện Tâm Anh	Phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	502	EVN
236	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà	Cụm công nghiệp Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	2.612	EVN
237	Công ty Cổ phần Điện lực MIPEC	229 phố Tây Sơn, quận Đống Đa	Công nghiệp	Xây dựng	1.755	EVN
238	Công ty Cổ phần nước mặt sông đống	Số 452 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.558	EVN
239	Công ty Cổ phần Cơ giới & Xây dựng Thăng Long	Số 138 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Hoạt động xây dựng	1.186	EVN
240	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển địa ốc Thành phố Hoàng Gia	Số 72A, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	2.257	EVN
241	Công ty Cổ phần Thương mại - Quảng cáo - Xây dựng - Địa ốc Việt Hân	202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.078	EVN
242	Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long	Khu công nghiệp Thăng Long, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.547	EVN
243	Công ty TNHH MTV Vắc xin và sinh phẩm số 1	Số 1 Yersin, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	1.012	EVN
244	Công ty TNHH MTV Đầu tư và thương mại the Garden	Tầng 2 TTTM The Garden, KĐT The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	1.520	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
245	Công ty TNHH MTV Xây lắp kinh doanh điện	Số 200/8 Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4.131	EVN
246	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng YAMAHA MOTOR Việt Nam	Lô G1&G2, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Võng La, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng cho xe có động cơ và động cơ xe	3.327	EVN
247	Công ty Xây dựng và Kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN Hà Nội - Đài Tư	KCN Hà Nội, Đài Tư số 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên	Công nghiệp	Hoạt động kinh doanh bất động sản	1.104	EVN
248	Công ty Cổ phần Giấy Vạn Điểm	Thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.295	EVN
249	Công ty TNHH đồ chơi Cheewah - Việt Nam	Khu CN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.245	EVN
250	Cục Hậu cần - Bộ Tổng tham mưu	Số 34 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình	Công trình xây dựng	Đơn vị hành chính sự nghiệp	2.861	EVN
251	Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Tường	Thôn Trung Cao, xã Trung Hoà, huyện Chương Mỹ	Công nghiệp	Xây dựng công trình đường bộ	1.023	EVN
252	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Trung tâm Công nghệ thông tin	Tòa nhà C3, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin	616	EVN
253	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa	Công nghiệp	Hoạt động viễn thông có dây	842	EVN
254	Nhà máy sản xuất bao bì bọt nhựa Tú Phương	Thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.181	EVN
255	Trung tâm Hội nghị quốc gia	Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh	1.216	EVN
256	Trung tâm Phát thanh truyền hình quân đội	165 đường Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa	Công trình xây dựng	Hoạt động phát thanh, truyền hình	693	EVN
257	Trường Quốc tế Liên Hợp quốc Hà Nội	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	Công trình xây dựng	Trường học	538	EVN
258	Công ty TNHH SWCC SHOWA (Việt Nam)	Lô B8, Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng	1.151	EVN
259	Công ty TNHH Tây Phương	Cụm CN Ngọc Liệp, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	6.188	EVN
260	Công ty TNHH Tháp Trung tâm Hà Nội	Số 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm.	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú	926	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
261	Công ty TNHH Hoàng Vũ	Lô 1, CN 3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh khai, quận Bắc Từ Liêm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại	3.273	EVN
262	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Số 2A phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông	Công nghiệp	khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.201	EVN
263	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	44 đường Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình	Công nghiệp	khai thác, xử lý và cung cấp nước	2.619	EVN
264	Công ty TNHH MTV SINO Việt Nam	Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín	Công nghiệp	Buôn bán thực phẩm	2.584	EVN
2. Tỉnh Vĩnh Phúc						
1	Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.459	SCT
2	Công ty TNHH Piaggio Việt Nam	KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	2.433	SCT
3	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.182	SCT
4	Công ty Cổ phần sản xuất thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	3.338	SCT
5	Công ty sản xuất phanh Nissin Việt Nam	Xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện khác	4.391	SCT
6	Công ty Cổ phần ống thép Việt - Đức VGPIPE	KCN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	7.804	SCT
7	Công ty Cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.622	SCT
8	Công ty Cổ phần Prime Tiền Phong	KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.032	SCT
9	Công ty TNHH Lợi Tín Lập Thạch	CCN thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.091	SCT
10	Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	Thôn Ngọc Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	1.801	SCT
11	Công ty Cổ phần Viglacera Thăng Long	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.557	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất mô tô, xe máy	15.419	SCT
13	Công ty ô tô Toyota Việt Nam	Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	3.222	SCT
14	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Việt Anh	Thôn 3, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.836	SCT
15	Công ty hữu hạn công nghiệp Lâm Viễn Vĩnh Phúc	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.012	SCT
16	Công ty TNHH HJC Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	1.266	SCT
17	Công ty TNHH Partron Vina	Lô 11, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	11.457	SCT
18	Công ty Cổ phần Prime - Yên Bình	Xóm phố, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.492	SCT
19	Công ty TNHH Jahwa Vina	Lô CN10, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.961	SCT
20	Công ty TNHH Hoàn Mỹ	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.486	SCT
21	Công ty hữu hạn công nghiệp rèn dập VietSheng	KCN Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.087	SCT
22	Công ty TNHH DKT Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.582	SCT
23	Công ty TNHH Haesung Vina	Lô CN7, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.927	SCT
24	Công ty TNHH UJU Vina	Số 55, Lô CN12, KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.367	SCT
25	Công ty TNHH Power Logics Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.005	SCT
26	Công ty TNHH BHFLEX Vina	KCN Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.219	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam I	KCN Khai Quang, phường Khai Quang	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	6.880	SCT
28	Công ty Cổ phần Prime Đại Việt	Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.743	SCT
29	Công ty TNHH Thụ Ngọc Hằng	Thôn 1, làng Đồng Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.788	SCT
30	Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất phối thép Thành Công	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.366	SCT
31	Công ty TNHH Việt Nga	Cụm CN Hợp Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.658	SCT
32	Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam	Huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.401	SCT
33	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	2.835	SCT
34	Công ty TNHH thương mại Khánh Dur	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại	6.581	SCT
35	Công ty Cổ phần thép Trường Biện	KCN Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.856	SCT
36	Công ty TNHH Daeduck Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.677	SCT
37	Công ty TNHH Vina Union	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	1.198	SCT
38	Công ty TNHH Actro Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	1.804	SCT
39	Công ty TNHH Optrontec Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.979	SCT
40	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục	2.213	SCT
41	Công ty TNHH Interflex Vina	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.175	SCT
42	Công ty TNHH Solum Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.561	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
43	Công ty Cổ phần Bang Joo Electronics Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.768	SCT
44	Công ty Cổ phần Cammsys Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.644	SCT
45	Công ty TNHH DST Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	3.546	SCT
46	Công ty TNHH Sekonix Vina	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy chuyên dụng khác	4.409	SCT
47	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ	KCN Thái Hòa, Liễu Sơn, Liên Hòa, huyện Lập Thạch	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	6.747	SCT
48	Công ty Cổ phần TTC	KCN Phúc Yên, phường Phúc Thắng, thị xã Phúc Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.449	SCT
49	Công ty TNHH VITTO - VP	Khu vực A, KCN Tam Dương II, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	7.052	SCT
50	Công ty TNHH Compal Việt Nam	KCN Bá Thiện, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính	1.483	SCT
51	Công ty TNHH Nanos Việt Nam	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2.110	SCT
52	Công ty TNHH Vina Newflex	KCN Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.521	SCT
53	Chi nhánh Công ty TNHH EB Thanh Hóa tại Vĩnh Phúc	Khu TTTM Vĩnh Phúc, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên	Công trình xây dựng	Bán lẻ khác chưa được phân vào đầu	612	SCT
54	Công ty TNHH Kohsei Multipack Việt Nam	Lô C, KCN Bình Xuyên, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.089	SCT
55	Chi nhánh Công ty TNHH De Heus tại Vĩnh Phúc	Lô G, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.507	SCT
56	Công ty TNHH Diostech Vina	KCN Bình Xuyên II, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử và dụng cụ quang học	5.690	SCT
57	Ban Quản lý dự án xây dựng và phát triển cụm công nghiệp huyện Yên Lạc	Thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc	Công trình xây dựng	Đơn vị hành chính, sự nghiệp	703,29	EVN
58	Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Việt Đức	Khu CN Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	5.182,09	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Công ty TNHH Đầu tư phát triển điện Kim Long	Thôn số 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương	Công nghiệp	Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu	1.855,65	EVN
60	Công ty TNHH Điện năng Bình Dương	Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.484,84	EVN
61	Công ty TNHH Điện năng Chấn Hưng	Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.181,67	EVN
62	Công ty TNHH kinh doanh thương mại Hải Lâm	Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	1.395,73	EVN
63	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Thép Việt Nga	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Đúc sắt thép	2.664,40	EVN
64	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dur	Xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc	Công nghiệp	Buôn bán vật liệu, thiết bị xây dựng	6.406,02	EVN
3. Tỉnh Bắc Ninh						
1	Công ty TNHH INTOPS Việt Nam	KCN Yên Phong, Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	8.983	SCT
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	KCN Quế Võ xã Phương Liễu, Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện, chiếu sáng	4.888	SCT
3	Công ty TNHH Vina Yong Sejong	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Linh kiện điện tử	1.344	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy Thăng Long	CCN Phong Khê 2, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.096	SCT
5	Công ty TNHH ITM Semiconductor Việt Nam	Số 06, đường 11, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chấn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.787	SCT
6	Công ty TNHH SUNGWO VINA	KCN Thuận Thành 3, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.351	SCT
7	Công ty Cổ phần Tuấn Cường	CCN Má Ông, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	1.151	SCT
8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II,1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Đúc thép	5.006	SCT
9	Công ty TNHH GOERTEK VINA	Lô K,08, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, Thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.661	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty TNHH DAEIL Tech Việt Nam	Lô F4,1, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.298	SCT
11	Công ty TNHH WOJEON VINA	Lô F2, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.538	SCT
12	Công ty TNHH AG TECH	Lô G3, KCN Quế Võ mở rộng, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.387	SCT
13	Công ty TNHH M-TECH VIỆT NAM	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.404	SCT
14	Công ty TNHH ABB Việt Nam	Số 1, đường TS, 23, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.034	SCT
15	Nhà máy sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh - Chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi	Đường TS 5, Khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.922	SCT
16	Công ty TNHH SEOJIN VINA	Đường TS3, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - linh kiện điện tử	8.584	SCT
17	Công ty TNHH Cedo Việt Nam	Lô E5, 4, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.339	SCT
18	Công ty Cổ phần HANACANS	KCN Hanaka, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	4.831	SCT
19	Công ty TNHH quốc tế Bright Việt Nam	KCN Thuận Thành II, huyện Thuận Thành	Công nghiệp	Sản xuất đồ gia dụng gang tráng men cao cấp	5.454	SCT
20	Công ty TNHH Tiến Minh	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất ống nhựa	2.129	SCT
21	Công ty TNHH M&C Electronics Vina	Lô J1, Khu công nghiệp Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.500	SCT
22	Công ty TNHH Bujeon Việt Nam Electronics	KCN Quế Võ mở rộng, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.297	SCT
23	Công ty TNHH Công nghệ sinh học Konishi Việt Nam	Lô H8 và H9, khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương và xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.276	SCT
24	Công ty TNHH Jang Won Tech Vina	Lô G1, KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.830	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH Toyo Ink Compounds Việt Nam	Lô G9, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.221	SCT
26	Công ty TNHH Jebsen & Jessen Packaging Việt Nam	Lô K1 KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu - giấy	1.268	SCT
27	Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam	Lô số K4,2F, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, lắp ráp sản phẩm âm học điện tử	5.379	SCT
28	Công ty giấy và bao bì Phú Giang	CCN Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	3.589	SCT
29	Công ty TNHH S-MAC Vina	Lô E8, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.187	SCT
30	Công ty TNHH MTV Vina Paper	CCN Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, các sản phẩm từ giấy	5.493	SCT
31	Chi nhánh Công ty Diana UnicHarm tại Bắc Ninh	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy, sản phẩm từ giấy	5.597	SCT
32	Công ty TNHH Crucialtec Vina	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.129	SCT
33	Công ty TNHH KDA M&C	KCN Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.903	SCT
34	Công ty TNHH Em-Tech Việt Nam	KCN Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.543	SCT
35	Công ty TNHH DAE Myung Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.111	SCT
36	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	125.668	SCT
37	Công ty TNHH Samsung SDI Việt Nam	KCN Yên Phong I, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu - pin điện thoại	2.491	SCT
38	Công ty TNHH điện tử FOSTER (Bắc Ninh)	Số 1, đường 11, KCN ĐT&DV VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.098	SCT
39	Chi nhánh Công ty Asia packaging Industries Việt Nam tại Bắc Ninh	Số 2, đường 11, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Vỏ bao bì kim loại	1.932	SCT
40	Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam	Số 100 đường hữu nghị, Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.657	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
41	Công ty TNHH Air Liquide	Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	11.695	SCT
42	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	KCN Quế Võ mở rộng, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	33.432	SCT
43	Công ty TNHH Mitac Precision	Lô G1,3,4,6,8, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - nhựa	3.206	SCT
44	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.472	SCT
45	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Quế Võ	Lô B1 Khu công nghiệp Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.811	SCT
46	Công ty TNHH Dragonjet Việt Nam	Lô D3, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.663	SCT
47	Công ty TNHH Seiyo Việt Nam	Lô D1, khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.258	SCT
48	Công ty TNHH vs Industry Việt Nam	Lô C2 KCN Quế Võ phường Vân Dương, huyện Quế Võ,	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.314	SCT
49	Công ty Cổ phần Catalan	Khu Đồng Chúa, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát	51.301	SCT
50	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống	Số 582 đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn	Nông nghiệp	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	2.476	SCT
51	Công ty TNHH Mobase Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	7.838	SCT
52	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Tiên Sơn	KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	5.821	SCT
53	Công ty TNHH Tenma - Việt Nam	Lô E1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.038	SCT
54	Công ty TNHH Funing Precision Component (Bắc Ninh)	Lô B, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.330	SCT
55	Công ty TNHH Canon Việt Nam - Nhà máy Tiên Sơn	Số 12 đường 10, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất máy in	2.842	SCT
56	Công ty TNHH Hà Nội Seowonintech	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.615	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
57	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Bắc Ninh	số 88, đường Hữu Nghị, KCN Vsip, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	3.684	SCT
58	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	69.811	SCT
59	Công ty TNHH Getac Precision technology Việt Nam	Lô L1,2,3,5,6,7, KCN Quế Võ, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu	5.387	SCT
60	Công ty TNHH SAMHO PRESS Việt Nam	Lô C6,1,1, Khu công nghiệp Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.266	SCT
61	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam	Số 8 đường 6, KCN VSIP, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.046	SCT
62	Công ty TNHH UIL VIỆT NAM	Lô F1, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu - Nhựa	4.388	SCT
63	Công ty TNHH SYNOPEX Vina 2	Xã Đông Thọ, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.725	SCT
64	Công ty Cổ phần Tiến Hưng	KCN Tiên Sơn, Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.142	SCT
65	Công ty Cổ phần Mỹ Á	Liên kề KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bên	1.929	SCT
66	Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	1.111	SCT
67	Nhà máy VIGLACERA Yên Phong	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.882	SCT
68	Công ty TNHH USER INTERFACE TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.234	SCT
69	Công ty TNHH SUMITOMO ELECTRIC INTERCONNECT PRODUCTS Việt Nam	Lô 3, TS 6, KCN Tiên Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.404	SCT
70	Công ty TNHH SEOJIN AUTO	Lô J5, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - linh kiện điện tử	11.815	SCT
71	Công ty TNHH Orion Vina	KCN Yên Phong, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	3.179	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
72	Công ty TNHH JMT VN	KCN Quế Võ 2, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.660	SCT
73	Công ty TNHH MTV Thương mại Hiệp Quang	KCN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.332	SCT
74	Công ty TNHH Đông Á Bắc Ninh	(NR Nguyễn Văn Hùng) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	12.776	SCT
75	Công ty Cổ phần gạch ốp lát BNC	Lô V 6.1 Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	4.207	SCT
76	Công ty Cổ phần bao bì Anh Sơn	46L Chùa Dận, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.645	SCT
77	Chi nhánh Công ty Cổ phần thép Việt Úc tại Bắc Ninh	Khu phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.371	SCT
78	Công ty TNHH sản xuất thép Hiệp Lực	Lô 31, CCN Châu Khê 2, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.246	SCT
79	Công ty Cổ phần giấy Việt Đức Anh	Dương Ổ, Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.079	SCT
80	Công ty Cổ phần giấy Phong Khê	CCN Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.072	SCT
81	Công ty TNHH Nhất Hào	Khu công nghiệp giấy Phong Khê (mở rộng), phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.021	SCT
82	Chi nhánh Công ty Cổ phần ACECOOK Việt Nam tại Bắc Ninh	Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.149	SCT
83	Công ty TNHH MTV Vinapaper	CCN Tân Chi, xã Tân Chi, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	5.493	SCT
84	Công ty TNHH nước giải khát và thực phẩm SUNTORY Việt Nam	Số 22, đường 5, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống	1.135	SCT
85	Công ty TNHH WISOL Hà Nội	Số 26, đường số 5, KCN VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.877	SCT
86	Công ty TNHH SRITHAI (Hà Nội)	Số 1, đường 3, VSIP Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.937	SCT
87	Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Hải Phúc	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.415	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
88	Công ty TNHH PEONY	Số 15, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm	1.164	SCT
89	Công ty TNHH VINA YONG SEONG	Lô J6 KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa	1.344	SCT
90	Công ty TNHH TEXON VIETNAM	Lô K, 1, 2, Khu công nghiệp Đại Đồng, Hoàn Sơn, phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	4.723	SCT
91	Công ty TNHH Sản xuất BIEL CRYSTAL Việt Nam	Số 98, đường Hữu Nghị, KCN, Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	2.340	SCT
92	Công ty TNHH xây dựng sản xuất và thương mại Phú Lâm	CCN Phú Lâm, thôn Tao Tào, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy	1.268	SCT
93	Công ty TNHH JWORLD VINA	Khu công nghiệp Quế Võ (TX: Công ty Kibaco), xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	1.429	SCT
94	Công ty TNHH SEOJIN SYSTEM VINA	Lô 23 , đường TS 5, khu công nghiệp Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất radio, thiết bị truyền thông	2.947	SCT
95	Công ty TNHH KIBACO	KCN Quế Võ, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Chế biến nông sản xuất khẩu	1.173	SCT
96	Công ty TNHH Hà Nội SEOWONINTECH	KCN Yên Phong, xã Long Châu, huyện Yên Phong	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.963	SCT
97	Công ty Cổ phần nhựa Thăng Long	Số 5 đường TS5, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Công nghiệp	Sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì nhựa, sản phẩm nhựa ngành dệt may, nguyên liệu nhựa	1.018	SCT
98	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á	Số 8, đường TS15, Khu công nghiệp Tiên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh trong ngành hàng thực phẩm	1.342	SCT
99	Công ty TNHH TAIXIN PRINTING VINA	Số 19 Đường 11, Khu công nghiệp VSIP, Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất bao bì in ấn	1.065	SCT
100	Công ty TNHH bao bì NM Việt Nam	Số 02 đường TS6, Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất và cung cấp bao bì nhựa	1.173	SCT
101	Công ty TNHH Segyung VINA	Lô H1, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.733	SCT
102	Công ty TNHH Công nghệ bao bì Yuzhan	Lô H2, 01, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Sản xuất, in ấn các sản phẩm bao bì	2.981	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
103	Tổng Công ty phát triển đô thị Kinh Bắc - CTCB	Lô B7, Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4.470	SCT
104	Công ty Cổ phần Công thương Đông Phương	Trang Liệt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	1.383	EVN
105	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hợp Lực	Lô II, 1.2 Khu công nghiệp Quế Võ II, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ	Công nghiệp	Xây dựng nhà các loại	4.299	EVN
106	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	Số 35, đường Lý Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	2.184	EVN
107	Công ty sản xuất và thương mại Việt Mỹ	Thôn Tam Tảo, xã Phú Lâm, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.202	EVN
108	Công ty TNHH Ecos Electronic Việt Nam	KCN Đại Đồng, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	1.524	EVN
109	Công ty TNHH Kurabe Industrial Bắc Ninh	Số 5, đường 7, VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	1.504	EVN
110	Công ty TNHH Ogino Việt Nam	KCN Đô thị và dịch vụ Vsip Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.180	EVN
111	Công ty TNHH Willtech Vina	Lô KT1, A2, Khu công nghiệp Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.153	EVN
112	HTX dịch vụ nông nghiệp Trịnh Thập	Khu trung tâm cạnh Ủy ban nhân dân phường Châu Khê, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn	Nông nghiệp	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	1.089	EVN
4. Tỉnh Quảng Ninh						
1	Công ty Cổ phần vận tải Quảng Ninh	Tổ 3 Khu 6B phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4.774	SCT
2	Công ty Cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa	Khu 3 phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Phá dỡ khác	6.338	SCT
3	Công ty Cổ phần hàng hải Quảng Hưng	Tổ 2, khu 6C, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	1.525	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.293	SCT
5	Công ty TNHH KCN Texhong Việt Nam	Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà, xã Quảng Điền, huyện Hải Hà	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	85.656	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty Cổ phần gạch Clinker - Vigalacera	Khu Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	21.368	SCT
7	Doanh nghiệp tư nhân Anh Đức	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất và tái chế bao bì	8.864	SCT
8	Công ty TNHH Cô Tô Quảng Ninh	Thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1.269	SCT
9	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty Cổ phần Vinpearl	Đào Rều, Bãi Cháy, Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.833	SCT
10	Công ty TNHH xay lúa mì VFM - Wilmar	Lô 21, KCN Cái Lân MR, Bãi Cháy, Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất chế biến thực phẩm	1.544	SCT
11	Công ty Cổ phần chế tạo máy - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	4.468	SCT
12	Công ty Cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	43.077	SCT
13	Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin	Phường Vàng Danh, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.162	SCT
14	Công ty Cổ phần than Cao Sơn - Vinacomin	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	18.500	SCT
15	Công ty Cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	30.580	SCT
16	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Dương Huy - TKV	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8.514	SCT
17	Công ty Cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin	Phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	11.371	SCT
18	Công ty than Hạ Long	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6.439	SCT
19	Công ty Cổ phần than Hà Tu - Vinacomin	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	14.952	SCT
20	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - CT than Hòn Gai - TKV	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.012	SCT
21	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty than Khe Châm - TKV	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.159	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Mạo Khê - TKV	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	10.597	SCT
23	Công ty than Mông Dương - Vinacomin	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7.621	SCT
24	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Nam Mẫu - TKV	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.768	SCT
25	Công ty Cổ phần than Núi Béo - Vinacomin	799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.701	SCT
26	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Quang Hanh - TKV	302 Trần Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	9.700	SCT
27	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Thống Nhất - TKV	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	7.263	SCT
28	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty than Uông Bí - TKV	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	11.345	SCT
29	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty tuyển than Cửa Ông - TKV	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	15.675	SCT
30	Công ty Tuyển than Hòn Gai	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	5.568	SCT
31	Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	186.731	SCT
32	Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	13.538	SCT
33	Công ty Cổ phần xi măng Hạ Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	23.567	SCT
34	Công ty Cổ phần xi măng Thăng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	23.692	SCT
35	Công ty Cổ phần xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng Hà Khẩu	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.280	SCT
36	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long	Phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.312	SCT
37	Công ty TNHH dầu thực vật Cái Lân	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ, động thực vật	10.657	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
38	Công ty TNHH sợi hóa học thế kỷ mới Việt Nam	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.433	SCT
39	Công ty TNHH MTV Vinanew Tarps	KCN Cái Lân, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.589	SCT
40	Công ty TNHH Vi Sơn	36 Kim Thành, Kim Sơn, Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	7.291	SCT
41	Công ty TNHH Hưng Long	Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.954	SCT
42	Công ty Cổ phần tập đoàn Hoàng Hà	KCN Kim Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17.153	SCT
43	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Kim Sơn	TT Mạo Khê, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.959	SCT
44	Công ty TNHH xây dựng Thăng Lợi	Xã Đức Chính, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.241	SCT
45	Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.309	SCT
46	Công ty Cổ phần Sông Hồng 12	Xã Xuân Sơn, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.539	SCT
47	Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long 1	Xã Cộng Hòa, thị xã Quảng Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16.269	SCT
48	Công ty Cổ phần gốm xây dựng Yên Thọ	Xã Hoàng Quế, huyện Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.457	SCT
49	Công ty TNHH sản xuất bột mì VIMAFLOUR	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	4.360	SCT
50	Công ty TNHH Integral Materials Investment Việt Nam	KCN Việt Hưng, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	3.252	SCT
51	Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh - Nhà máy nước Diễn Vọng	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.736	SCT
52	Công ty Cổ phần Vĩnh Thắng	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.444	SCT
53	Công ty Cổ phần gạch ngói Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.189	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
54	Công ty TNHH Khoa học Texhong Ngân Long	KCN Hải Yên, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất sợi	53.681	SCT
55	Công ty TNHH liên doanh gốm xây dựng Hoàng Quế Quảng Ninh	Thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	21.991	SCT
56	Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Tiến	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	6.923	SCT
57	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Quang Minh	Phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	8.800	SCT
58	Công ty Cổ phần Hoàng Trường	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.820	SCT
59	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 1	Phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	8.230	SCT
60	Công ty xây dựng mỏ hầm lò 2	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	1.208	SCT
61	Công ty TNHH MTV môi trường - Vinacomin	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.392	SCT
62	Công ty Cổ phần than Tây Nam Đá Mài	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	28.636	SCT
63	Công ty Cổ phần thương mại Tuấn Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	12.401	SCT
64	Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.189	SCT
65	Công ty TNHH Sản xuất gạch xây dựng Hải Hà	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.130	SCT
66	Công ty Cổ phần Thành Đạt	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.412	SCT
67	Xí nghiệp khai thác đá Phương Đông	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác đá	1.142	SCT
68	Công ty 86 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.071	SCT
69	Công ty TNHH MTV 790 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	4.216	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
70	Công ty 35 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1.490	SCT
71	Công ty TNHH MTV 91 - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	1.792	SCT
72	Công ty Cổ phần 397	TT Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	2.792	SCT
73	Công ty Khe Sim - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	13.824	SCT
74	Công ty TNHH MTV Vận tải và Chế biến than Đông Bắc	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.865	SCT
75	Công ty PT Vietmindo Energitama	Uông Thượng, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	33.600	SCT
76	Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh	Phường Phương Đông, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	1.431	SCT
77	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển	Phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	870	SCT
78	Công ty Địa chất mỏ	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.101	SCT
79	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả	Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	4.974	SCT
80	CN Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN - Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	7.333	SCT
81	Công ty vật tư vận tải và xếp dỡ TKV	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa cảng sông	1.623	SCT
82	Công ty kho vận Hòn Gai	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	3.016	SCT
83	Công ty Cổ phần vận tải thủy	169 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2.895	SCT
84	Công ty Cổ phần Vận tải và đưa đón thợ mỏ	Phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	3.495	SCT
85	Công ty Cổ phần Hoa Sơn	Phường Hà Trung, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.687	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
86	Công ty TNHH Phúc Xuyên	Phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	3.233	SCT
87	Chi nhánh Công ty Vật liệu xây dựng và xây lắp thương mại Quảng Ninh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	12.759	SCT
88	Công ty Cổ phần Vinashin Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	2.067	SCT
89	Ban quản lý các dịch vụ công ích thành phố Hạ Long	18 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Xây dựng công trình công ích	775	SCT
90	Công ty TNHH Âu Lạc Quảng Ninh	Phường Tuần Châu, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.198	SCT
91	Công ty Cổ phần quốc tế Hoàng Gia	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.148	SCT
92	Công ty Cổ phần giải trí Lợi Lai	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.009	SCT
93	Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại than Uông Bí	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	3.106	SCT
94	Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật (Big C)	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	847	SCT
95	Công ty Cổ phần gốm màu Hoàng Hà	CCN Kim Sơn, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.716	SCT
96	Công ty Nhiệt điện Uông Bí	Phường Quang Trung, thành phố Uông Bí	Công nghiệp	Sản xuất điện	37.311	SCT
97	Công ty Cổ phần nhiệt điện Quảng Ninh	Phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất điện	121.370	SCT
98	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương I	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	92.950	SCT
99	Công ty Cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả TKV	Phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	65.651	SCT
100	Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê	Xã Bình Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất điện	54.389	SCT
101	Nhà máy nhiệt điện Mông Dương II	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Sản xuất điện	8.483	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
102	Công ty Khai thác khoáng sản - Chi nhánh Tổng Công ty Đông Bắc	Phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	20.633	SCT
103	Công ty TNHH Vincom Retail miền Bắc	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	1.042	SCT
104	Khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh - CN Công ty Cổ phần Tập đoàn Mường Thanh	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn	743	SCT
105	Bệnh viện tỉnh Quảng Ninh	Phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	833	SCT
106	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K130	Khu 6 phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	908	SCT
107	Công ty Cổ phần gạch ngói Kim Sơn	Kim Sơn, Đông Triều	Công trình xây dựng	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi	1.340	SCT
108	Bệnh viện Bãi Cháy	Phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	767	SCT
109	Công ty TNHH Cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	Số 1 đường Bãi Cháy, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	1.196	SCT
110	Công ty TNHH mặt trời Hạ Long	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Hoạt động vui chơi giải trí khác	1.654	SCT
111	Chi nhánh Công ty bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec - Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long	Phường Hòn Gai, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Bệnh viện	579	SCT
112	Công ty Cổ phần khách sạn Hồng Vân	Phường Ka Long, thành phố Móng Cái	Công trình xây dựng	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	1.280	SCT
113	Công ty Cổ phần gốm Đất Việt	Xã Tràng An, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.377	SCT
114	Công ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Đông Bắc	Quang Hanh, Cẩm Phả	Công nghiệp	Đóng tàu và cấu kiện nổi	1.565	SCT
115	Công ty xây lắp mỏ - TKV	Số 804, khu 7B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng	1.559	SCT
116	Công ty Cổ phần bia và nước giải khát Đông Mai	Số 130 Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.737	SCT
117	Công ty Cổ phần cơ khí và thiết bị Thành Công	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1.796	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
118	Công ty Cổ phần TĐKT Đông Bắc Hạ Long	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	1.229	SCT
119	Công ty TNHH Antimon Dương Huy	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	4.881	SCT
120	Công ty TNHH MTV Ngân Tuyết	Phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2.618	SCT
121	Công ty TNHH MTV Hương Tâm	Phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	2.302	SCT
122	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển 324	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Xây dựng công trình mỏ, công nghiệp	1.199	SCT
123	Công ty Cổ phần tập đoàn FLC	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công trình xây dựng	Khách sạn, vui chơi giải trí	1.981	SCT
124	Công ty Cổ phần Tùng Lâm	Xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí	Công trình xây dựng	Khách sạn, vui chơi giải trí	745	SCT
125	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Quảng Yên	Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	2.201	SCT
126	Công ty Cổ phần thực phẩm Bim - Chi nhánh Cẩm Hà	Xã Đại Bình, huyện Cẩm Hà	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	1.102	SCT
127	Công ty TNHH Thanh Lâm	Phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Nông nghiệp	Chế biến lâm sản	1.279	SCT
128	Công ty chế biến than Quảng Ninh - TKV	Phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Chế biến, kinh doanh bốc xúc, vận tải than	442.898	SCT
129	Công ty Cổ phần kinh doanh than Cẩm Phả	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	1.085	SCT
130	Trường cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Đào tạo và sản xuất kinh doanh, dịch vụ	1.138	SCT
131	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển môi trường đô thị Quảng Ninh	Tổ 18 Khu 2 phường Hà Phong, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Thu gom, xử lý rác thải không độc hại, dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	2.708	SCT
132	Công ty TNHH MTV Thăng Long	Khu 1 thị trấn Trới, huyện Hoành Bồ	Công nghiệp	Khai thác, thu gom than cứng	1.248	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
133	Công ty TNHH Khoáng sản Minh Đạt	Tổ 10, Khu 8, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	Công nghiệp	Chuẩn bị mặt bằng	2.312	SCT
134	Công ty TNHH Vận tải biển Hồng Gay	Tầng 11 chung cư Hạ Long đường 25/4 phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa ven biển Viễn Dương	4.017	SCT
135	Công ty TNHH Hoàng Quế 22/12	Thôn Trảng Bạch, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	17.599	SCT
136	Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh - Xí nghiệp nước Bãi Cháy	Phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	Công nghiệp	Sản xuất nước sạch	1.149	SCT
137	Công ty Cổ phần cơ khí và lắp máy Việt Nam	Thôn Hoàng Sơn, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều	Công nghiệp	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	1.028	EVN
138	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - chi nhánh Cảng hàng không Quốc tế Vân Đồn - Sun Group	Thôn Giữa, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn	Giao thông vận tải	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	1.219	EVN
5. Tỉnh Hải Dương						
1	Công ty Cổ phần dược vật tư Y tế Hải Dương	102, Phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	662	SCT
2	Công ty TNHH FJ Plastics Việt Nam	Cụm CN phía Tây, đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.059	SCT
3	Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát	KCN công nghệ cao An Phát, Km47, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.073	SCT
4	Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch Hải Dương	Số 10, đường Hồng Quang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	1.396	SCT
5	Bệnh viện đa khoa Hải Dương	Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Hoạt động y tế	627	SCT
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.208	SCT
7	Công ty TNHH chế xuất sợi thép Dusco Vina	Lô 15, KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.358	SCT
8	Công ty TNHH dây và cáp điện ô tô SUMIDEN VN	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.575	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty TNHH KEFICO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	5.432	SCT
10	Công ty TNHH SUMIDENSO Việt Nam	KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2.406	SCT
11	Công ty TNHH may Tinh Lợi	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	7.068	SCT
12	Công ty TNHH Việt Nam Toyo Denso	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	3.504	SCT
13	Công ty TNHH Hóa nhựa Đệ nhất - Chi nhánh Hải Dương	KCN Nam Sách, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.087	SCT
14	Công ty TNHH AIDEN Việt Nam	KCN Nam Sách, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.312	SCT
15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Hải Dương (Big C Hải Dương)	Km54+100, quốc lộ 5, Khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương	Công trình xây dựng	Kinh doanh siêu thị	615	SCT
16	CN CTCP Viglacera Hà Nội - NM Viglacera HD	108 Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.192	SCT
17	Công ty Cổ phần Chemilens Việt Nam	Lô đất XN42, I, KCN Đại An, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm phi kim loại	1.617	SCT
18	Xí nghiệp kho vận xăng dầu K132	Km4, đường Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất và phân phối khí đốt	1.061	SCT
19	Công ty TNHH FORD Việt Nam	Phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Lắp ráp xe ô tô từ 4 đến 16 chỗ	1.128	SCT
20	Công ty Cổ phần Tấn Hưng	Thôn Ngọc Lặc, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1.405	SCT
21	Công ty TNHH công nghiệp ORIENTAL SPORTS Việt Nam	Xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.217	SCT
22	Công ty Cổ phần Nhựa và môi trường xanh An Phát	CCN An Đồng, Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	12.107	SCT
23	Công ty TNHH Thương mại Thạch Dương	Thôn Tông Phố, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.186	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty Cổ phần Gốm Mỹ	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.778	SCT
25	Công ty TNHH Thương mại Bảo Long	KDC Bình Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh sợi, vải	4.416	SCT
26	Công ty TNHH Nhôm Đông Á	Phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất nhôm định hình	4.814	SCT
27	Công ty Cổ phần Thế Giới	CCN Tân Dân, phường Tân Dân, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	21.325	SCT
28	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Phường Phả Lại, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất điện	315.285	SCT
29	Công ty TNHH NICE CERAMIC	KCN Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.962	SCT
30	Công ty Cổ phần Hoàng Tiến	Phường Hoàng Tiến, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.998	SCT
31	Công ty Cổ phần Trúc Thôn	Thôn Trúc, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát, gạch chịu lửa và đất đèn	3.519	SCT
32	Công ty Cổ phần Luyện kim Tân Nguyên Hải Dương VN	Phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	94.344	SCT
33	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Phường Phú Thù, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	32.854	SCT
34	Công ty Cổ phần xi măng Trung Hải - Hải Dương	Phường Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.182	SCT
35	Công ty TNHH Phú Tân	Xã Duy Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	6.279	SCT
36	Công ty TNHH VIETORY	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.632	SCT
37	Công ty Cổ phần Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công III	Phường Hiệp An, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	47.459	SCT
38	Công ty Cổ phần Tân Hà Kiều	Phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Luyện kim - Công nghiệp nặng	54.980	SCT
39	Liên danh nhà thầu SOUTHWEST ELECTRIC VÀ CHINA POWER ENGINEERING	Xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	1.025	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
40	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	Khu 2, Bích Nhoi, phường Minh Tân, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	354.881	SCT
41	Công ty TNHH Thành Dũng	Phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn	3.293	SCT
42	Công ty TNHH MTV Thương mại Tuấn Tài	Phường Thất Hùng, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất giấy, bao bì	2.508	SCT
43	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát	Phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn	Công nghiệp	Sản xuất gang thép	114.274	SCT
44	Công ty TNHH Điện tử TOWADA Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.042	SCT
45	Công ty TNHH Công nghệ NISSEI Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các thiết bị, dụng cụ điện	2.009	SCT
46	Công ty TNHH Công nghệ Vĩnh Hàn Precision	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	1.965	SCT
47	Công ty TNHH TONG WEI Hải Dương	KCN Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.103	SCT
48	Công ty TNHH ARION ELECTRIC Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	1.098	SCT
49	Công ty TNHH ShinYang Metal Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	1.811	SCT
50	Công ty Cổ phần thép Minh Phú - Hải Dương	Lô CN7,3, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.754	SCT
51	Công ty TNHH Công nghiệp BROTHER Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	4.373	SCT
52	Công ty TNHH UNIDEN Việt Nam	Lô 5.1, KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	1.081	SCT
53	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam - Chi nhánh tại Hải Dương	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	3.235	SCT
54	Công ty TNHH ANT (Hà Nội)	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	2.010	SCT
55	Công ty TNHH Điện tử UMC Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.886	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
56	Công ty TNHH HITACHI CABLE Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	2.443	SCT
57	Công ty TNHH PCC Lục Xương Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.036	SCT
58	Công ty TNHH Giấy Ngọc Hưng	CCN Lương Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giấy dép	1.439	SCT
59	Công ty TNHH Điện tử IRISO Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.833	SCT
60	Công ty TNHH ILSHIN ELECTRONICS VINA	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.147	SCT
61	Công ty TNHH HAID Hải Dương	Lô A, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.534	SCT
62	Công ty TNHH TUNG YANG	Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	1.857	SCT
63	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Thượng Đình - NM Bắc Dương	Xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp, dây điện và điện tử khác	5.330	SCT
64	Công ty TNHH SD Global Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.276	SCT
65	Công ty Cổ phần Giấy Cẩm Bình	Thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất giấy dép	2.666	SCT
66	Công ty TNHH KPF Việt Nam	KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đầu	6.544	SCT
67	Công ty TNHH KURODA KAGAKU Việt Nam	KCN Phúc Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ Plastic	1.482	SCT
68	Công ty TNHH NISHOKU TECHNOLOGY Việt Nam	KCN Tân Trường, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.587	SCT
69	Công ty TNHH DURING Việt Nam	Lô đất XN 1,1, KCN Đại An mở rộng, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất xe có động cơ	1.579	SCT
70	Công ty TNHH BEST PACIFIC Việt Nam	Lô đất IN4.1.1 KCN Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	4.306	SCT
71	Công ty Cổ phần Trung Kiên	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ plastic	3.049	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
72	Công ty TNHH Dệt PACIFIC CRYSTAL	KCN Lai Vu, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	3.148	SCT
73	Công ty TNHH Đóng tàu Thành Long	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic, thủy tinh, vật liệu xây dựng, đóng tàu và cầu kiện nổi	1.322	SCT
74	Công ty TNHH Cọc ống kiến hoa Đất Việt	Thôn Lương Xá, xã Kim Lương, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	1.082	SCT
75	Công ty TNHH Quốc tế Nam Tài	Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.362	SCT
76	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	2.250	SCT
77	Công ty TNHH Quốc tế Ngân Tường	Lô 01, 02, 03 Điểm tiêu thụ công nghiệp, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.246	SCT
78	Công ty TNHH GFT UNIQUE Việt Nam	CNN Ngũ Hùng, xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.102	SCT
79	Công ty TNHH MTV Thuận Phát Hải Dương	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.648	SCT
80	Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Hoa Kỳ	Xã Hưng Thịnh, huyện Bình Giang	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.321	SCT
81	Công ty TNHH Kết cấu thép 568	Km 33, quốc lộ 5A, xã Minh Đức, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy móc thiết bị	2.975	SCT
82	Công ty TNHH Sky Dragon Việt Nam	Thôn Quàn, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.575	SCT
83	Công ty TNHH GFT Việt Nam	Xã Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ	Công nghiệp	Sản xuất, gia công chế tạo đồ chơi trẻ em	3.601	SCT
84	Công ty Cổ phần Sản xuất dịch vụ thương mại Hoàng Gia Việt	Số 23/15, phố Cự Khê, khu 9, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Xay xát và sản xuất bột	1.124	EVN
85	Công ty Cổ phần Xây lắp điện và Đầu tư - Xây dựng Hải Dương	Số 172 đường Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	1.886	EVN
86	Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Thành Công	Thôn Quỳnh Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	2.250	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6. Tỉnh Hải Phòng						
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	TT Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cầu kiện nổi	1.719	SCT
2	Công ty CNTT Nam Triệu	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng mới, sửa chữa tàu thủy	1.387	SCT
3	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng PCB30, 40	134.079	SCT
4	Công ty Xi măng Chinfon	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng, Clanke	334.927	SCT
5	Công ty TNHH Ống thép VINAPIPE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.459	SCT
6	Công ty Cổ phần luyện thép Việt Ý	KCN Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất phôi thép	22.468	SCT
7	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Thép thanh xây dựng	11.282	SCT
8	Công ty sản xuất thép ÚC SSE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất các cầu kiện kim loại	14.205	SCT
9	Công ty TNHH LG Dislay Việt Nam Hải Phòng	Lô E KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	36.297	SCT
10	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.618	SCT
11	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, An Đà, Ngô Quyền	Công nghiệp	Ống nhựa PVC các loại	6.345	SCT
12	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản phẩm giả da, màng nhựa	5.645	SCT
13	Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.069	SCT
14	Công ty Cổ phần cáp điện LS VINA	Cầu Bính, Sở Dầu, Hồng Bàng	Công nghiệp	Các loại cáp điện	6.512	SCT
15	Công ty Cổ phần hoá chất Minh Đức	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	10.044	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Công ty TNHH MTV DAP - Vinachem	Lô GI7, Khu KT Đình Vũ, Đông Hải 2	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	35.312	SCT
17	Công ty TNHH Đình Vàng	1167 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Giày dép da xuất khẩu	1.789	SCT
18	Công ty TNHH Sao Vàng	TT Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản phẩm giấy da	1.436	SCT
19	Công ty TNHH công nghiệp giấy Aurora Việt Nam	Thiên Hương, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Giấy xuất khẩu	3.911	SCT
20	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.663	SCT
21	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	7.854	SCT
22	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Cấp nước sạch	2.094	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8A, Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Dịch vụ cảng biển	4.369	SCT
24	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản phẩm bia hơi, bia chai	1.882	SCT
25	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1.532	SCT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và PT cảng Đình Vũ	Cảng Đình Vũ, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Khai thác cảng	1.275	SCT
27	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.639.060	SCT
28	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	37 Phan Bội Châu	Giao thông vận tải	Dịch vụ vận tải	27.387	SCT
29	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải biển	8.335	SCT
30	Công ty Cổ phần XD&TM Thủy Dương	519 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê	1.068	SCT
31	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	24.164	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
32	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận chuyển hàng hoá	1.557	SCT
33	Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Linh kiện ô tô	6.556	SCT
34	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh các linh kiện phụ kiện	1.867	SCT
35	Công ty TNHH Toyota Gosei Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Phụ tùng ô tô	2.876	SCT
36	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	4.075	SCT
37	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa kỹ thuật có độ chính xác cao	1.622	SCT
38	Công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân	Lô CN 16 CCN Tân Liên, Vĩnh Bảo	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em	1.262	SCT
39	Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng	Lô IN,1,3, Khu công nghiệp Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy in, máy photocopy	1.566	SCT
40	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Trảng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	9.683	SCT
41	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Lốp ô tô	5.879	SCT
42	Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất vòng bi và các máy móc	2.580	SCT
43	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	201 đường Ngô Quyền	Công nghiệp	Kho bãi hàng hoá	1.092	SCT
44	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.105	SCT
45	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1.540	SCT
46	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất đất hiếm	5.241	SCT
47	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công nghiệp	Trung tâm thương mại - Catbi Plaza	509	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
48	Chi nhánh Công ty TNHH VincomRetail Miền Bắc - tại Hải Phòng	Số 1 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền	Công nghiệp	Trung tâm thương mại	614	SCT
49	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3,D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.228	SCT
50	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1.789	SCT
51	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Lô IN,1,4A, KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2.716	SCT
52	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	23.056	SCT
53	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	6.021	SCT
54	Công ty TNHH điện tử Chilisun Việt Nam	Số 143,145, đường số 10, KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	5.007	SCT
55	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	D11 số 5 đường Đông Tây KCN Vsip, Thuỷ Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đầu	1.841	SCT
56	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B KCN Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.513	SCT
57	Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai	Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.338	SCT
58	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5,3, KCN Trảng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.205	SCT
59	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, KCN Trảng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.670	SCT
60	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.049	SCT
61	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 KCN Trảng Duệ, Hồng Phong, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2.607	SCT
62	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I4, KCN Trảng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.363	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
63	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô K2, KCN Trảng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.131	SCT
64	Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất phôi thép	41.158	SCT
65	Công ty TNHH SIK Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.245	SCT
66	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất bia chai, lon	23.019	SCT
67	Công ty TNHH HAPACO H.P.P	Km 17 Quốc lộ 5, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng gỗ	7.721	SCT
68	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kỳ Sơn, Thủy Nguyên	Công trình xây dựng	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	835	SCT
69	Công ty TNHH đầu tư PT Nam Thuận	Khu CN Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	16.450	SCT
70	Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Đúc kim loại	3.581	SCT
71	Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Khu CN Đình Vũ	Công nghiệp	Hoạt động tư vấn quản lý	1.038	SCT
72	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.299	SCT
73	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất rô bốt công nghiệp	2.038	SCT
74	Công ty TNHH Teraí Vina	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa tổng hợp	1.144	SCT
75	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất gioăng đệm, bộ lọc khí	1.058	SCT
76	Công ty TNHH chế tạo máy EBA	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất chế tạo máy	1.022	SCT
77	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Lô N4, Khu CN Trảng Duệ, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.644	SCT
78	Công ty TNHH Giấy STATEWAY Việt Nam	Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất giấy dếp	1.285	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
79	Công ty TNHH Vân Long	KCN An Trì (Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, Hồng Bàng)	Công nghiệp	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đầu	1.086	SCT
80	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	Quang Trung, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu	1.069	SCT
81	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	KKT Đình Vũ, Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất ô tô	11.757	SCT
82	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	1.041	SCT
83	Bệnh viện Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, Lê Chân	Công trình xây dựng	Tòa nhà	850	SCT
84	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Lô1/20 KĐT Ngã 5 Sân bay Cát Bi	Công trình xây dựng	Tòa nhà	844	SCT
85	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 KCN Trảng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.836	SCT
86	Công ty TNHH OHSUNG Vina	Lô C5,1 KCN Trảng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.214	SCT
87	Công ty Cổ phần Polyfill	Lô CN1,01 KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất hạt filler masterbatch và compound	3.650	SCT
88	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Lô CA1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Khai thác cảng	1.241	SCT
89	Công ty Cổ phần DV Cảng Hải Phòng	Lô KB1,1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Kinh doanh kho bãi	2.094	SCT
90	Công ty TNHH CN chính xác EVA Hải Phòng	139 Đại lộ Đông Tây, KCN VSIP	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu chính xác	1.087	SCT
91	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam CTCP	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Hải An	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	785	SCT
92	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT VINMEC - Bệnh viện ĐKQT VINMEC Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	818	EVN
93	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Kênh - CTCP - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	846	EVN
94	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất đệm	1.237	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
95	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.064	EVN
96	Công ty TNHH Well Power (Việt Nam)	Lô CN15, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.072	EVN
97	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.260	EVN
98	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Dịch vụ khai thác cảng biển	1.654	EVN
99	Công ty Cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km 6 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa	1.092	EVN
100	Công ty Cổ phần cảng xanh VIP	Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1.121	EVN
101	Công ty Cổ phần XDCT giao thông và cơ giới	Số 1025 Ngô Gia Tự, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	1.035	EVN
102	Công ty TNHH vật liệu xây dựng Saint - Gobain Bắc Việt Nam	Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1.006	EVN
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty TNHH Dong Yang E&P Việt Nam	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.231	SCT
2	Công ty TNHH MTV Kinh Đô miền Bắc	Km 22 QL5A TT Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	1.223	SCT
3	Công ty TNHH Thép không gỉ Hà Anh	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thép	1.034	SCT
4	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	3.084	SCT
5	CN sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.317	SCT
6	Công ty TNHH Sản xuất & TM Tân Á Hưng Yên	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.699	SCT
7	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất G7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1.162	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH Sản xuất - TM Hòa Bình	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	1.272	SCT
9	Công ty TNHH thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm thép	1.850	SCT
10	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	Số 115, Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh khai, TP Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	1.364	SCT
11	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.789	SCT
12	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thép	1.866	SCT
13	CN Công ty Cổ phần ACECOOK VN tại HY	KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	16.326	SCT
14	Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.940	SCT
15	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thông An Lạc, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.518	SCT
16	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.898	SCT
17	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ô tô Sumiden VN - CN Hưng Yên	Lô đất E,7 & E,8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.665	SCT
18	Công ty Cổ phần Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	1.892	SCT
19	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.791	SCT
20	Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2.279	SCT
21	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị y tế, bộ phận máy bay	2.757	SCT
22	Công ty TNHH Sews - Components Việt Nam	Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.351	SCT
23	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.231	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty Cổ phần NPG - Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát các loại	2.981	SCT
25	Công ty Cổ phần Thuận Đức	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, bao bì	2.405	SCT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bìa - Rượu - NGK HN	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trung Trắc, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia, rượu	2.677	SCT
27	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	2.537	SCT
28	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.024	SCT
29	Công ty TNHH Thiết bị điện Lioa	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	3.559	SCT
30	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên	Đường N4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	1.454	SCT
31	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B,1, Khu công nghiệp Tăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.667	SCT
32	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	3.514	SCT
33	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy lụa	3.767	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm inox	1.788	SCT
35	Công ty Cổ phần Ống đồng Toàn Phát	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất ống đồng	3.424	SCT
36	Công ty TNHH DORCO VINA	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dao cạo râu	2.839	SCT
37	Công ty TNHH TOKO Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.312	SCT
38	Công ty Cổ phần thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	4.658	SCT
39	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	4.646	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
40	CN Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất ống thép, phụ kiện nối	8.495	SCT
41	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật - chi nhánh Hưng Yên	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất khí đốt	5.083	SCT
42	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	10.938	SCT
43	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Gia công cơ khí	7.726	SCT
44	Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	6.661	SCT
45	Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất đĩa	12.344	SCT
46	Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, gang, thép	31.748	SCT
47	Công ty Cổ phần kính an toàn Việt Nhật	Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	1.790	SCT
48	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	KM7 quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2.803	SCT
49	Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.286	SCT
50	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.108	SCT
51	Công ty Cổ phần nhựa OPEC	Lô 16, đường 206, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.324	SCT
52	Công ty Cổ phần thép không gỉ A&T	Km31, quốc lộ 5A, thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	2.041	SCT
53	Công ty Cổ phần bao bì Nhựa Thiên Hà	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.934	SCT
54	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.926	SCT
55	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	4.141	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
56	Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	2.245	SCT
57	Công ty TNHH Toto Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2.564	SCT
58	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6.727	SCT
59	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1.197	SCT
60	Công ty Cổ phần khai thác và quản lý dịch vụ đô thị Ecopark	Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quang, huyện Văn Giang	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	5.107	SCT
61	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.424	SCT
62	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn và bán lẻ	1.989	SCT
63	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	8.322	SCT
64	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	Thôn Đồng Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác	1.343	SCT
65	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.137	SCT
66	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.561	SCT
67	Công ty TNHH AAB	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.468	SCT
68	Công ty TNHH dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4, KCN Dệt May Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1.455	SCT
69	Công ty TNHH Dệt nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1.415	SCT
70	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.296	SCT
71	Công ty TNHH DSM Việt Nam	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.293	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
72	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.109	SCT
73	Công ty TNHH Hồng Bàng Hanesbrands Việt Nam	Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất hàng may sẵn	1.102	SCT
74	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ giấy và bìa	2.409	SCT
75	Công ty TNHH Thép Dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	1.339	SCT
76	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.200	SCT
77	Công ty TNHH Minh Hiếu Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.676	SCT
78	Công ty TNHH VIETINAK	Lô đất số C5 , KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	1.011	SCT
79	Công ty TNHH Khuôn đúc TSUKUBA Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.244	SCT
80	Công ty Cổ phần Agrifood Việt Nam	Số nhà 32, ngách 167/3, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.127	SCT
81	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Số 310 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2.288	SCT
82	Công ty TNHH giấy Hưng Hà	Xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu	1.079	SCT
83	Công ty Cổ phần Nhựa Sơn Nam	Số 91 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.141	EVN
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam	Lô B8, B9, B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, đồ kim loại	2.101	SCT
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	876	SCT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm công nghiệp Quỳnh Côi, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.846	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty TNHH Công nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất cơ khí	2.091	SCT
5	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18, Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Đồ uống, nước giải khát	1.238	SCT
6	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	6.230	SCT
7	Công ty Cổ phần Sản xuất hàng thể thao MXP chi nhánh Thái Bình	Lô DT 86.112,4 m2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.177	SCT
8	Công ty TNHH dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	4.741	SCT
9	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.822	SCT
10	Công ty TNHH Thái Hiệp Hưng	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy, bìa	1.528	SCT
11	Công ty TNHH TAV	Lô A4 KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.399	SCT
12	Công ty Cổ phần BITECO Nam Long	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	2.777	SCT
13	Công ty Cổ phần dệt sợi Dam San	Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.955	SCT
14	Công ty TNHH may TEXHONG Thái Bình	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	2.044	SCT
15	Công ty Cổ phần sản xuất xơ Polyester Thái Bình	Số 102, khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.728	SCT
16	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Đức Quân	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	2.610	SCT
17	Công ty TNHH công nghiệp TACTICIAN	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.440	SCT
18	Chi nhánh Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam tại Thái Bình	Lô CN1 + CN2, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.130	SCT
19	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại quốc tế Minh Long	Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	4.904	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
20	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Thái Bình	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.296	SCT
21	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hào Cảnh	KCN xã Đông Cơ, Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.723	SCT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.400	SCT
23	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	5.573	SCT
24	Công ty Cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.283	SCT
25	Công ty TNHH Thương mại dệt may An Nam	Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37 phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.248	SCT
26	Công ty Cổ phần VIDEOR	Nhà bà Huyện, tổ 14, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.961	SCT
27	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 KCN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.192	SCT
28	Công ty TNHH sợi dệt Hương Sen Comfor	Tầng 4, số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	1.395	SCT
29	Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam	KCN Cầu Ngàn, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	71.408	SCT
30	Công ty hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.262	SCT
31	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Cụm công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	1.047	EVN
32	Công ty Cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu DATEX	Lô A4 Khu CN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Dệt sợi	1.062	EVN
33	Công ty TNHH CREATIVE SOURCE Việt Nam	Lô CN 2&CN3 DT 71.744,3m2, cụm công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giấy dếp	1.050	EVN
34	Công ty TNHH dệt may Hưng Thịnh	Cụm công nghiệp Đồng Tu, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.100	EVN
35	Công ty TNHH U-Li (VN)	Lô CN3, Khu CN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1.175	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm CN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất giấy dép	1.754	EVN
9. Tỉnh Hà Nam						
1	Công ty CP HACERA	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác đất sét, cát, sỏi; sản xuất gạch men	2.638	SCT
2	Công ty FrieslandCampina Hà Nam	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sữa và các sản phẩm từ sữa	1.824	SCT
3	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	12.408	SCT
4	Công ty TNHH nhựa Đông Á	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	1.549	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ và thương mại Ha Na	Lê Lợi, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi bông	2.514	SCT
6	Tập đoàn Vingroup tại Hà Nam	Đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý	Công trình xây dựng	Tòa nhà, trung tâm thương mại	703	SCT
7	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất xơ, sợi	5.063	SCT
8	Công ty Cổ phần JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	1.451	SCT
9	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất vải nhựa	1.393	SCT
10	Công ty TNHH sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	6.576	SCT
11	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, clinker	28.316	SCT
12	Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành	Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclang hỗn hợp	49.694	SCT
13	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclang hỗn hợp	8.246	SCT
14	Công ty TNHH Tân Thủy	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.229	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Phú Lý	Thôn Quang Trung, xã Thanh Hà, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.808	SCT
16	Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng Group	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, clinker	38.011	SCT
17	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3.867	SCT
18	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclang hỗn hợp	41.497	SCT
19	Công ty Cổ phần Vikohasan	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.249	SCT
20	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm điện tử, âm thanh	1.116	SCT
21	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.114	SCT
22	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.818	SCT
23	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm	1.844	SCT
24	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sợi dệt may	5.470	SCT
25	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1,3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.382	SCT
26	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	195.475	SCT
27	Công ty TNHH Hankook AI Tec Vina	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.464	SCT
28	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản	1.274	SCT
29	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina	KCN Đồng Văn I mở rộng, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9.710	SCT
30	Công ty TNHH ACE Antenna	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất ăng ten, bọc lọc tần,...	1.650	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty TNHH Dệt Đài Nguyên Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dệt kim, se sợi và sản phẩm may	10.594	SCT
32	Công ty Cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.408	SCT
33	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	5.412	SCT
34	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.373	SCT
35	Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.229	SCT
36	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	2.311	SCT
37	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp xe gắn máy và các phụ tùng xe máy honda	4.623	SCT
38	Công ty TNHH Đồng kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây điện tử và các loại đồng	1.263	SCT
39	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	3.770	SCT
40	Công ty TNHH Dệt may Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm dệt, may (trừ đồ da)	1.462	SCT
41	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Thôn Tri Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	7.983	EVN
42	Công ty CP Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80, KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	1.102	EVN
43	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C + D, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2.179	EVN
44	Chi nhánh Công ty Cổ phần dệt 19/5 Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.089	EVN
10. Tỉnh Nam Định						
1	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định	Số 43, Tô Hiệu thành phố Nam Định	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	8.561	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty TNHH Giấy AMARA Việt Nam	Khu Song Khuê, thị trấn Cồ Lễ huyện Trục Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy dệp	4.676	SCT
3	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	Khu CNTT Đồng Côi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trục	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4.104	SCT
4	Công ty Cổ phần TCE VINA DENIM	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Hoàn thiện sản phẩm dệt	3.923	SCT
5	Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.594	SCT
6	Công ty TNHH Thăng Lợi	Số 5, đường N1, Cụm công nghiệp An Xá	Công nghiệp	Đúc thép chịu nhiệt, thép chế tạo, gang đúc	2.261	SCT
7	Công ty TNHH Dream Plastic	Xóm 10, xã Trục Thái, huyện Trục Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.167	SCT
8	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Thôn Đông Kỳ, xã Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng	Công nghiệp	Sản xuất giày dệp	2.166	SCT
9	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - nhà máy sợi VINATEX Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu - sản xuất sợi	1.882	SCT
10	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định	Số 4 đường Hà Huy Tập, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.866	SCT
11	Công ty Cổ phần Dệt may Sơn Nam	Số 63 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.843	SCT
12	Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn	Km2, đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất bao bì xi măng	1.724	SCT
13	Công ty Cổ phần Dây lưới thép Nam Định	Số 67 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu - Sản xuất dây lưới thép	1.514	SCT
14	Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định	Lô C1, đường D2, KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tẻ bện	1.313	SCT
15	Công ty TNHH YAMANI DYNASTY	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trục	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1.313	SCT
16	Chi nhánh Công ty TNHH Kim Vân tại Nam Trục	Xóm 5, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trục	Công nghiệp	Sản xuất giày dệp	1.230	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty TNHH may mặc Junzhen	Lô E, đường N3B, KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.115	EVN
18	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.222	EVN
11. Tỉnh Ninh Bình						
1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Phân đạm Urê	401.907	SCT
2	Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai	KCN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	280.864	SCT
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	Đường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện năng	251.488	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	242.761	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Hướng Dương	Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	203.178	SCT
6	Công ty Cổ phần xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	155.252	SCT
7	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tâm Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	143.374	SCT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất và sơ chế phôi kim loại	34.936	SCT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất hoá chất và phân bón	22.357	SCT
10	Nhà máy kính nổi Trảng An	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	20.357	SCT
11	Công ty TNHH MCNEX VINA	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Lắp ráp Camera modul	8.721	SCT
12	Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng chất lượng cao CFG	KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính	6.497	SCT
13	Công ty Cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Lắp ráp ô tô	6.490	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty TNHH May NIENHSING Ninh Bình	KCN Khánh Phú	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	5.261	SCT
15	Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam)	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	9.060	SCT
16	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Phương Nam	SN 15, đường Cù Chính Lan, phố Tân Quý, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất vôi thạch cao	4.706	SCT
17	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	3.775	SCT
18	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang	Km3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình,	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.604	SCT
19	Công ty TNHH Giày Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	2.221	SCT
20	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Kinh doanh chế biến rau củ quả	1.763	SCT
21	Công ty TNHH Long Sơn	Lô C21 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất ốc quy	1.314	SCT
22	Công ty TNHH SX giày CHUNGJYE Ninh Bình Việt Nam	Cụ CN Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu	1.001	SCT
23	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	846	SCT
24	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Ninh Bình (BigC Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Siêu thị	574	SCT
25	Công ty TNHH Hải Nam	Đường Ngô Gia Tự, phố Ngọc Hà, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	1.277	EVN
II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC						
12. Tỉnh Cao Bằng						
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Chu Trinh, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất gang đúc, phôi thép	115.484	SCT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và công trình nhỏ	Ngũ Lão, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất gang đúc	11.126	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Trà Lĩnh	Công nghiệp	Luyện Fero Mn	5.628	SCT
4	Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	4.917	SCT
5	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Nam Phong	Nam Phong I, Hưng Đạo	Công nghiệp	Sản xuất gạch	2.676	SCT
13. Tỉnh Bắc Kạn						
14. Tỉnh Điện Biên						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	42.465	SCT
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà máy thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hoàng, Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.224	SCT
2	Nhà máy thủy điện Huội Quảng	Xã Mường Cang, Than Uyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.812	SCT
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty TNHH Sơn Lâm	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Sản xuất Mangan	3.211	SCT
2	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Số 415, đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt vôi viên	7.456	SCT
3	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	Số 415 đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	4.370	SCT
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần vật liệu Viên Châu	Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.987	SCT
2	Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	141.154	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang	Xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	71.638	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy An Hòa	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ bột giấy	97.384	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang	Xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	14.362	SCT
6	Nhà máy Hợp kim sắt - MIMECO Tuyên Quang thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản và cơ khí	KCN Long Bình An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	6.712	SCT
7	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	124.666	SCT
8	Công ty Cổ phần Woodland Tuyên Quang	Cụm CN Thắng Quân, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	1.093	EVN
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	29.618	SCT
2	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác chế biến và tuyển quặng apatit	26.762	SCT
3	Công ty luyện đồng Lào Cai	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Luyện kim	11.770	SCT
4	Công ty Cổ phần Phốt pho Vàng Lào Cai	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	25.069	SCT
5	Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	121.866	SCT
6	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	15.301	SCT
7	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	38.138	SCT
8	Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	242.676	SCT
9	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai	Số 398 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất gạch xây dựng	70.377	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3, xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất gạch xây dựng	18.669	SCT
11	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Mỏ và khai khoáng	22.390	SCT
12	Công ty TNHH liên doanh khách sạn Quốc tế Lào Cai	Số 28 Yết Kiêu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công trình xây dựng	Lưu trú, nhà hàng	1.996	SCT
13	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	33.640	SCT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Phúc Lâm	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	1.060	SCT
15	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn	Công nghiệp	Chế biến nông sản thực phẩm	1.221	SCT
16	Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	Số 157 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, và cung cấp năng lượng	24.694	SCT
17	Công ty TNHH MTV Supe lân APROMACO Lào Cai	KCN Tăng Loong, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	1.667	SCT
18	Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.362	SCT
19	Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến	Đội 3 xã Bàn Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	8.108	SCT
20	Công ty dịch vụ cáp treo FANSIPAN Sa Pa Lào Cai	89B, Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Sa Pa	Công nghiệp	Dịch vụ, du lịch, giải trí	1.544	SCT
21	Bệnh viện đa khoa Lào Cai	Đường Trường On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	518	SCT
22	Công ty TNHH Xây lắp Cương Lĩnh	SN 001, phố Cao Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, khai thác chế biến khoáng sản, chăn nuôi gia súc	18.566	SCT
23	Công ty xây dựng Lan Anh	Đường D2, tổ 35, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, khai thác mỏ	1.243	SCT
24	Công ty TNHH Hà Sơn - Hải Vân	BX TT Lào Cai, tổ 19, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải	3.670	SCT
25	Công ty TNHH Đức Bộ	SN 360, QL 4E, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải	1.453	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19. Tỉnh Yên Bái						
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột CaCO ₃	5.001	SCT
2	Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR	Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột CaCO ₃	2.465	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	86.906	SCT
4	Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	Số 274 đường Hương Lý, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng và bột CaCO ₃	53.527	SCT
5	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	Số 93 đường Lê Lợi, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm sứ cách điện	1.267	SCT
6	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất gạch	6.605	SCT
7	Công ty Cổ phần Mông Sơn	Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Khai thác chế biến bột CaCO ₃	1.261	SCT
8	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất chất nhựa phụ gia	2.838	SCT
9	Công ty Cổ phần Quốc tế Khoáng sản Việt Nam	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột đá canxi cacbonat	1.502	SCT
10	Công ty TNHH Tân Tiến	Thôn Lương Thiện, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác kim loại	1.749	SCT
11	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hưng Phát	Thôn Phương Đạo 2, xã Thịnh Hưng, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	1.070	SCT
12	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai	Thôn Hợp Nhất, xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Khai thác, cắt và chế biến đá hoa trắng	1.510	SCT
13	Công ty Cổ phần Vận tải thủy bộ Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	3.003	SCT
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	842	EVN
15	Chi nhánh Công ty phát triển số 1 TNHH MTV- Nhà máy chế biến quặng sắt Làng Mỵ	Thôn Dày, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	1.024	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Công ty Cổ phần Khoáng sản Red Stone	KCN Phía Nam, xã Văn Tiến	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.115	EVN
20. Tỉnh Thái Nguyên						
1	Công ty Cổ phần phụ tùng máy số 1	Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	3.041	SCT
2	Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	18.512	SCT
3	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	22.036	SCT
4	Công ty Cổ phần cơ khí Phở Yên	Thị trấn Bãi Bông, huyện Phở Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	11.970	SCT
5	Công ty Diesel Sông Công	Số 362, đường CMT10, phường Lương Châu, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	3.131	SCT
6	Công ty TNHH Hansol Electronics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.991	SCT
7	Công ty TNHH Samsung Electro-mechanics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	39.118	SCT
8	Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh	Tổ 22 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	323.291	SCT
9	Công ty nhiệt điện Cao Ngạn	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sửa chữa máy móc, thiết bị	376.835	SCT
10	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	40.657	SCT
11	Công ty TNHH MTV cơ điện và vật liệu nổ 31	Tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thị xã Phở Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1.432	SCT
12	Công ty than Khánh Hòa	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8.900	SCT
13	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	72.310	SCT
14	Công ty TNHH MTV xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	7.884	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Võ Nhai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	7.799	SCT
16	Công ty TNHH chế biến khoáng sản Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	23.830	SCT
17	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Masan	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	6.956	SCT
18	Công ty TNHH Một thành viên 27	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.310	SCT
19	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Tổ 21 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.279	SCT
20	Công ty TNHH NatsteelVina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2.158	SCT
21	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	Tổ 31 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	18.264	SCT
22	Công ty Cổ phần Alutec Vina	Lô CN6 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2.532	SCT
23	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	1.889	SCT
24	Công ty TNHH xây dựng & PTNT miền núi	598 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	3.835	SCT
25	Công ty Cổ phần PRIME Phổ Yên	Xã Thuận Thành, Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	26.855	SCT
26	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên(SEVT)	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	235.541	SCT
27	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Tổ 11, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	10.981	SCT
28	Công ty TNHH Hiệp Hương	Khu A, KCN Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	10.141	SCT
29	Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	14.493	SCT
30	Công ty TNHH Hương Đông	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.222	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.993	SCT
32	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long	Tầng 2, số 217, đường Bắc Nam, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	1.790	SCT
33	Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất công nghiệp - Nhà máy gạch ốp lát Việt Ý	KCN Sông Công, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10.711	SCT
34	Công ty Cổ phần luyện Kim đen Thái Nguyên	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.034	SCT
35	Công ty TNHH Bokwang Vina	KCN Điềm Thụy, Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.315	SCT
36	Công ty Cổ phần cơ khí Gang thép	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	6.208	SCT
37	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuấn	Xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.047	SCT
38	Công ty TNHH UJU Vina Thái Nguyên	Lô CN 2,5/6, KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	1.493	SCT
39	Công ty Cổ phần MEINFA	Tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.128	SCT
40	Công ty Cổ phần Kim Quy Thái Nguyên	19 đường Gang Thép, tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	1.921	SCT
41	Công ty TNHH Đức Nam Ninh	Tổ 10 phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.014	SCT
42	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Khu B KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	15.524	SCT
43	Công ty TNHH Sam Hwa Yang Heng Vina	Lô CN5 KCN Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.490	SCT
44	Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam	Lô CN 8,1 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.527	SCT
45	Công ty TNHH Ssnewtech Việt Nam	Lô CN 5,2 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.346	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
46	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thép Đại Việt	Cụm công nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.780	EVN
21. Tỉnh Lạng Sơn						
1	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	16.105	SCT
2	Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.184	SCT
3	Công ty nhiệt điện Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Công nghiệp	Phát điện	129.319	SCT
4	Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng	Công nghiệp	Sản xuất, luyện corindon	5.878	SCT
5	Công ty Cổ phần Vincom - chi nhánh tại Lạng Sơn	Phía nam Cầu Kỳ Lừa, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	Công trình xây dựng	Tổ hợp TTTM, khách sạn và nhà phố Shophouse Lạng Sơn	682	SCT
22. Tỉnh Bắc Giang						
1	Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất đạm urê NH3, CO2 lỏng, CO2 rắn	458.732	SCT
2	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin	Thôn Đồng Rì, thị trấn Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Phát điện và bán cho EVN	377.612	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang	Xã Hương Sơn, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.524	SCT
4	Công ty TNHH Fuhong precision component Bắc Giang	KCN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.938	SCT
5	Nhà máy giấy Xương Giang - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang	KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy	6.438	SCT
6	Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (Công ty Hoa Hưng Việt Nam)	CCN Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	6.488	SCT
7	Công ty TNHH Khải Thân Việt Nam	Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.741	SCT
8	Công ty TNHH một thành viên 45	Xã Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Khai thác, chế biến than	2.954	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Nhà máy gạch Bích Sơn, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Thị trấn Bích Động, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	29.908	SCT
10	Nhà máy Tân Xuyên, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	21.565	SCT
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ Thương Thiên Hoàng, Nhà máy gạch Cotto Mikado	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất gạch cotto	1.863	SCT
12	Công ty Cổ phần Ngôi Sao	Xã Tân Dĩnh, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm gạch, ngói	6.927	SCT
13	Công ty TNHH Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	14.668	SCT
14	Công ty TNHH Italisa Việt Nam	Lô số B5, B6 Khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị vệ sinh cao cấp	1.736	SCT
15	Công ty TNHH vật liệu hợp kim Boviet Vina	Lô B5, B6 KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất, gia công vật liệu kim loại	1.693	SCT
16	Công ty TNHH Abrasives Việt Nam	Lô B5, B6 Khu CN Song Khê, Nội Hoàng	Công nghiệp	Sản xuất bột Cacbua Silicon	4.403	SCT
17	Công ty TNHH Hoa Hạ Việt Nam	Khu CN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, giấy	1.206	SCT
18	Công ty Cổ phần Casablanca	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	4.291	SCT
19	Công ty TNHH Bắc Hà	Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1.334	SCT
20	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Hà Phong	Đoan Bái, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu	1.443	SCT
21	Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Bắc Giang	Số 349 đường Giáp Hải, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm may mặc	1.161	SCT
22	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Lô R (R1) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.991	SCT
23	Công ty TNHH Trinasolar (Viet Nam) Science & Technology	Lô CN 06, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	18.625	SCT
24	Công ty TNHH Vina Cell Technology	Lô CN, 05, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	22.253	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH JA SOLAR Việt Nam	Lô G, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất tấm silic và lắp ráp tấm pin mặt trời	26.535	SCT
26	Công ty TNHH Vina Solar Technology	Lô CN 03, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin năng lượng mặt trời	15.535	SCT
27	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời Boviet	Lô B5, B6 KCN Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Lắp ráp tấm pin năng lượng mặt trời	12.789	SCT
28	Công ty TNHH Wonjin Vina	Lô CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công sản phẩm bằng kim loại	1.505	SCT
29	Công ty TNHH Daeyang Ha Noi	CCN Đồng Đình, Tân Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.637	SCT
30	Công ty TNHH Jeil Tech Vina	Lô CN, 01, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	2.729	SCT
31	Công ty TNHH SI Flex Việt Nam	Lô A, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất bảng mạch điện tử	11.971	SCT
32	Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam	Lô số CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.776	SCT
33	Công ty TNHH New Wing interconnect Technology (Bắc Giang)	KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.970	SCT
34	Công ty TNHH Hosiden Việt Nam	Lô C1, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.307	SCT
35	Công ty TNHH công nghệ Lens Việt Nam	R(R2) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công kính ốp màn hình cảm ứng	2.899	SCT
36	Công ty TNHH DYT Việt Nam	Lô CN, 10, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất băng dính điện tử và tấm dán màn hình	1.466	SCT
37	Công ty TNHH Luxshare - Ict (Việt Nam)	Lô E, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và linh kiện điện tử	4.586	SCT
38	Công ty TNHH S-Connect Bắc Giang Vina	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.970	SCT
39	Công ty TNHH Daeyang Bắc Giang	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.728	SCT
40	Công ty TNHH Sejong Wise Vina	Lô số CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.010	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
41	Công ty TNHH Younyi Electronics Vina	Lô đất FJ24 KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam, xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.909	SCT
42	Công ty TNHH Samkwang Vina	Lô U, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện tử, tổng hợp	4.013	SCT
43	Công ty TNHH Nichirin Việt Nam	Lô B4, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất ống dẫn cho ô tô, xe máy	1.140	SCT
44	Công ty TNHH VJCO	KCN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thép	2.422	SCT
45	Công ty TNHH thương mại Dương Tiến	Xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất thép	4.068	SCT
46	Công ty Cổ phần xe khách Bắc Giang	Số 167, Xương Giang, thành phố Bắc Giang	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.417	SCT
47	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Bắc Giang	Trung tâm thương mại EB Bắc Giang, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Siêu thị	660	SCT
48	Công ty Cổ phần Hồng Thái	Hồng Thái, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu đất sét nung	1.556	SCT
49	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	596	EVN
23. Tỉnh Phú Thọ						
1	Chi nhánh tỉnh Phú Thọ - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Bắc	Đường Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	577	SCT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Phú Thọ	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	569	SCT
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Y tế, khám chữa bệnh	877	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy Việt Trì	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh giấy	8.931	SCT
5	Công ty TNHH TARPLINE Hà Nội	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.406	SCT
6	Công ty Cổ phần Supe photphat và hóa chất Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hóa chất	11.152	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần xi măng Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh xi măng	24.506	SCT
8	Công ty Cổ phần Thăng Cường	Cụm CN Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	11.005	SCT
9	Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.714	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	105.830	SCT
11	Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	3.231	SCT
12	Công ty TNHH MTV Pangrim Neotex	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt, nhuộm	27.743	SCT
13	Công ty TNHH Miwon Việt Nam	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến thực phẩm	9.529	SCT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	19.751	SCT
15	Công ty TNHH Sillim Việt Nam	Phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.306	SCT
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cừ, huyện Thanh Sơn	Công nghiệp	Khai thác, chế biến khoáng sản	1.288	SCT
17	Công ty TNHH MTV Hóa chất 21	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa phân vào đầu	1.803	SCT
18	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Hữu Nghị	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.109	SCT
19	Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.402	SCT
20	Công ty Cổ phần CMC	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.061	SCT
21	Công ty TNHH Kapstex Vina	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.649	SCT
22	Công ty Cổ phần KSA Polyme Hà Nội	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.976	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty TNHH Dệt Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	3.413	SCT
24	Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.907	SCT
25	Công ty TNHH Phát triển công nghiệp	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	5.906	SCT
26	Công ty Cổ phần Đông Á	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	7.064	SCT
27	Công ty TNHH JNTC VINA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh, kính cường lực	11.606	SCT
28	Tổng Công ty giấy Việt Nam	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	11.851	SCT
29	Công ty Cổ phần Gạch men TASA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	11.975	SCT
30	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	1.542	SCT
31	Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.178	SCT
32	Công ty TNHH Tyryong Việt Nam	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Giặt mài quần áo	1.039	SCT
33	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Khai thác, xử lý, cung cấp nước	1.030	SCT
34	Công ty TNHH YI DA Việt Nam	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Công nghiệp	May trang phục	1.376	SCT
35	Công ty TNHH MK NOAH VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.184	SCT
36	Công ty TNHH FABINO VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.245	SCT
24. Tỉnh Sơn La						
1	Nhà máy gạch tuynel Nà Bó	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.658	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Nhà máy gạch tuynel Phù Yên	Tây Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	14.211	SCT
3	Nhà máy gạch tuynel Sơn La	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	44.494	SCT
4	Nhà máy gạch tuynel Sơn Hưng Trung	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	18.598	SCT
5	Nhà máy gạch tuynel Mộc Châu	Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16.666	SCT
6	Nhà máy gạch tuynel Sông Mã	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	14.582	SCT
7	Nhà máy gạch Chiềng Pha	Xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	37.136	SCT
8	Nhà máy gạch Vạn Thành	Bản Tông, phường Chiềng Xôm, thành phố Sơn la	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22.031	SCT
9	Nhà máy gạch ngói Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22.157	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đá	33.486	SCT
11	Nhà máy thủy điện Sơn La	Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất điện	3.209	SCT
12	Nhà máy gạch tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	65.163	SCT
13	Nhà máy gạch tuynel Chiềng Khoa	Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	13.571	SCT
14	Công ty Cổ phần xe khách Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	2.230	SCT
15	Công ty Cổ phần xe khách số 1 Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	2.475	SCT
16	Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2-9	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.975	SCT
17	Công ty Cổ phần du lịch Hương Sen	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.741	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đường	4.555	SCT
19	Công ty Chè Việt Nam - Vinatea Mộc Châu	Thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất chè	1.813	SCT
20	Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành (Đổi thành Công ty TNHH MTV Kim Thành)	Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy, bìa	2.745	SCT
25. Tỉnh Hòa Bình						
1	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	52.320	SCT
2	Công ty Cổ phần đầu tư Nước sạch Sông Đà	Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	5.833	SCT
3	Công ty TNHH Xi măng Vĩnh Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	55.500	SCT
4	Công ty TNHH HNT VINA	KCN Lương Sơn (xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn)	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.722	SCT
5	Công ty TNHH một thành viên xi măng Trung Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	80.205	SCT
6	Nhà máy thủy điện Hòa Bình	Số 428 đường Hòa Bình, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.076	SCT
7	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình	xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	2.055	SCT
8	Công ty TNHH Almine Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất nhôm sợi và nhôm thanh	2.525	SCT
9	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esquel Việt Nam Hòa Bình	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.931	SCT
10	Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam	Tổ 9, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất kính	1.016	SCT
11	Công ty TNHH Một thành viên Tân Hiếu Hưng	Xóm Búi, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột sắn	1.194	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH Doosung Tech Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.089	SCT
III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG						
26. Tỉnh Thanh Hóa						
1	Công ty Xi măng Bim Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bim Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	308.213	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	401.411	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	378.567	SCT
4	Công ty Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	435.424	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị	KCN Lễ Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát các loại	15.312	SCT
6	Công ty TNHH giấy ARESA Việt Nam	Lô D KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	1.646	SCT
7	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất đường	2.657	SCT
8	Công ty Cổ phần mía đường Nông Cống	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất đường	1.136	SCT
9	Công ty TNHH giấy HONGFU Việt Nam	KCN và ĐT Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	5.115	SCT
10	Công ty TNHH giấy SUNJADE Việt Nam	Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	5.267	SCT
11	Công ty TNHH giấy ANNORA Việt Nam	Xã Xuân Lâm, khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	7.921	SCT
12	Công ty TNHH giấy ALENA Việt Nam	Xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	5.936	SCT
13	Công ty TNHH giấy Roll Sport Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giấy, dép	7.012	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Trung tâm thương mại BigC Thanh Hóa - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Thanh Hóa	Xã Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại	710	SCT
15	Công ty TNHH giấy Aleron Việt Nam	KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.128	SCT
16	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất điện	61.420	SCT
17	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy Lam Sơn	Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất và chế biến sữa	2.058	SCT
18	Công ty Cổ phần giấy Mực Sơn	Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy bao bì, cát tông	2.648	SCT
19	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất bia rượu, nước giải khát	5.502	SCT
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xăng, dầu, khí đốt	423.982	SCT
21	Công ty TNHH Vật tư ngành giấy Winner Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.585	SCT
22	Công ty Cổ phần thương mại Vận tải và chế biến Hải Sản Long Hải	Thôn Tiền Phong, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Vận tải và chế biến hải sản	2.842	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Giao thông vận tải	Dịch vụ cảng	2.409	SCT
24	Công ty Cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV	Xóm 8, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2.104	EVN
25	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương	Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	1.165	EVN
26	Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Khu liên hợp Gang thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia.	Công nghiệp	Sản xuất sắt, gang, thép	12.423	EVN
27	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vicenza	Lô A Khu CN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	5.428	EVN
28	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.695	EVN
29	Công ty TNHH Giấy Venus Việt Nam	Cụm công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	3.389	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa	Thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai khoáng khác	4.072	EVN
31	Công ty TNHH SAKURAI Việt Nam	Lô F2 Khu F KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá	Công nghiệp	Máy trang phục	3.206	EVN
32	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.206	EVN
27. Tỉnh Nghệ An						
1	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	Xóm 12, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột	1.172	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam 2	Km Số 62 quốc lộ 7, xã Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	9.036	SCT
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu	Khu công nghiệp Nam Cẩm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.154	SCT
4	Công ty Cổ phần ván nhân tạo Tân Việt Trung	Bắc khu C, Khu CN Nam Cẩm, Khu kinh tế Đông Nam	Công nghiệp	Ván gỗ công nghiệp	1.396	SCT
5	Công ty TNHH Điện tử BSE Việt Nam	KCN Nam Cẩm, KKT Đông Nam, Nghệ An	Công nghiệp	Điện tử	1.312	SCT
6	Công ty TNHH MTV Masan MB	KCN Nam Cẩm, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	2.054	SCT
7	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - nhà máy Sữa Nghệ An	Đường Sào Nam, Nghi Thu, Cửa Lò, Nghệ An	Công nghiệp	Chế biến sữa bò	1.115	SCT
8	Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	KCN Nam Cẩm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su	3.431	SCT
9	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	13.290	SCT
10	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam	Xóm Mới, Nghi Thiết, Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	21.537	SCT
11	Công ty Cổ phần Bìa Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất bìa	1.853	SCT
12	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An	Xóm Côn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp	Công nghiệp	Chế biến nông, lâm sản	1.043	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
13	Công ty Cổ phần bột Đá trắng Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp, huyện Quỳnh Hợp	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.898	SCT
14	Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu	Khu CN nhỏ, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.379	SCT
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản và TM Trung Hải	Khối Bắc Hồ, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp	Công nghiệp	Chế biến khoáng sản	2.363	SCT
16	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	Khu CN Đông Hồi, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất tôn, thép định hình	19.887	SCT
17	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	22.139	SCT
18	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam	Xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	25.169	SCT
19	Công ty Cổ phần lâm nghiệp tháng năm	Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất ván gỗ công nghiệp	4.321	SCT
20	Công ty Cổ phần tập đoàn bao bì Sài Gòn	Khu CN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.633	SCT
21	Công ty Cổ phần Bìa Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bìa	1.160	SCT
22	Công ty Cổ phần Trung Đô	Số 205 D. Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.182	SCT
23	Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan	Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5.449	SCT
24	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Km 5 đường V.I.Lê Nin, thành phố Vinh, Nghệ An	Công trình xây dựng	Bệnh viện	983	SCT
25	Công ty xăng dầu Nghệ An	Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Công trình xây dựng	Cửa hàng, kho, trung tâm kinh doanh tổng hợp	744	SCT
26	Công ty Cổ phần VLXD Miền Trung	Số 33 Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh	Công nghiệp	Kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng	1.229	SCT
27	Công ty Cổ phần VT&DV Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.039	SCT
28	Công ty TNHH Hiệp Hòa	Số 104, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.419	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty TNHH Hợp Mạnh	Xóm 9, đường Mai Lão Bạng, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.052	SCT
30	Công ty TNHH Mai Linh	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Kinh doanh taxi	2.160	SCT
31	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	Số 34, Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	2.053	SCT
32	Công ty TNHH Trường An	Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	Giao thông vận tải	Vận tải vật liệu xây dựng	1.419	SCT
33	Công ty TNHH VT DV&TM Thạch Thành	Số 266 Hà Huy Tập, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa và hành khách	1.322	SCT
34	Công ty Cổ phần Gạch Ngói 22/12	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ngói	2.373	SCT
35	Tổng Công ty TM&XD Đông Bắc CN Nghệ An	Xóm 8, xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	1.648	SCT
36	Công ty TNHH EB Vinh	Số 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh	Công trình xây dựng	Buôn bán	827	EVN
28. Tỉnh Hà Tĩnh						
1	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Khu Kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.992.593	SCT
2	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1)	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	1.052.546	SCT
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, đường tránh thành phố Hà Tĩnh, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.973	SCT
4	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh - cơ sở 2	Khu CN Gia Lách, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn	2.138	SCT
5	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm CN, tiểu thủ CN Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	Công nghiệp	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng máy	2.591	SCT
6	Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Ngã tư đường Hàm Nghi giao đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Thương mại dịch vụ	Tòa nhà	1.120	SCT
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoành Sơn	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh	Giao thông vận tải	Khai thác đá, cát sỏi	2.919	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Hà Tĩnh	Số 141, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Giao thông vận tải	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	2.410	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Việt Hải	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	1.561	SCT
10	Công ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	Giao thông vận tải	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	1.646	SCT
11	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Bình Nguyên	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách đường bộ khác	1.259	SCT
12	Công ty Cổ phần Chè Hà Tĩnh	Số 166, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Buôn bán chè	1.262	SCT
13	Công ty Cổ phần Gạch ngói Cầu Hộ	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất gạch	2.867	SCT
14	Công ty Cổ phần Việt Hà	Số 01, ngõ 18, đường Lê Duy Diễm, Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Sản xuất gạch nung	2.192	SCT
15	Công ty Cổ phần Gỗ MDF Thanh Thành Đạt	Cụm CN huyện Vũ Quang, xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	3.167	SCT
29. Tỉnh Quảng Bình						
1	Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	198.742	SCT
2	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Việt Nam (nhà máy xi măng Văn Hóa)	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất clinker	187.255	SCT
3	Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Công ty Cổ phần xi măng Vincem Hải Vân)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	56.578	SCT
4	Công ty Cổ phần Cosevco 6 (Nhà máy xi măng Áng Sơn)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất clinker	10.286	SCT
5	Công ty Cổ phần gốm sứ & XD COSEVCO	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất gạch	33.270	SCT
6	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản miền Trung (Trạm 2)	Xóm Đồn, xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.131	SCT
7	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long	Xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	2.546	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	29.744	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Nông nghiệp	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	3.680	SCT
10	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng 1/5 Quảng Bình	Phường Nam Lý, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.053	SCT
11	Công ty TNHH vận tải biển Trường Tâm	Phường Bắc Lý, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải	2.514	SCT
12	Công ty TNHH vận tải thương mại Lê Nam	Phường Ba Đồn, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	2.506	SCT
13	Công ty TNHH Trường Phiêm	Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.725	SCT
14	Công ty TNHH Cơ khí Hải Sơn	Xã Lộc Ninh, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải	1.667	SCT
15	Công ty TNHH Nguyên Lợi	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	1.369	SCT
16	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hằng Dương	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	1.336	SCT
17	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp 179	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Xây dựng công trình	1.281	SCT
18	Công ty TNHH Thương mại và Gạch ngói Tuynel Cầu 4	Xã Thuận Đức, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất gạch	1.224	SCT
19	Chi nhánh tại tỉnh Quảng Bình - Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Khu TTTM, KS và nhà phố thương mại Đồng Hới, đường Quách Xuân Kỳ, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.357	EVN
20	Công ty TNHH Khai Khoáng Sơn (Trạm 45 - Việt Á)	Thôn Đông Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	6.108	EVN
21	Công ty TNHH MTV sản xuất vật liệu Quảng Bình	Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	1.739	EVN
30. Tỉnh Quảng Trị						
1	Công ty Cổ phần gỗ MDF - Geruco Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Công nghiệp	Chế biến gỗ ván ép	14.994	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty Cổ phần Xi măng Bim Sơn - Chi nhánh Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.211	SCT
3	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Số 1 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đông Hà	Nông nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.972	SCT
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	Số 41, đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Công nghiệp	Khai thác chế biến quặng	1.125	SCT
5	Công ty TNHH Cao su CAMEL Việt Nam	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hoá	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.309	SCT
31. Tỉnh Thừa Thiên Huế						
1	Công ty hữu hạn Xi măng Luks (Việt Nam)	Phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	125.141	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm	Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	171.219	SCT
3	Công ty Cổ phần Dệt may Huế	112 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	6.829	SCT
4	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	6.033	SCT
5	Công ty Cổ phần sợi Phú Mai	Lô D, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.772	SCT
6	Công ty Cổ phần sợi Phú Thạnh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.819	SCT
7	Công ty TNHH Vitto Phú Lộc	CCN La Sơn, huyện Phú Lộc	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.159	SCT
8	Công ty Cổ phần sợi Phú Anh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.183	SCT
9	Công ty Cổ phần sợi Phú Nam	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.961	SCT
10	Công ty Cổ phần đầu tư dệt may Thiên An	Lô C, 2, 4 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	2.359	SCT
11	Công ty TNHH LAGUNA (Việt Nam)	Thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.208	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Phú Hưng	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.355	SCT
13	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài 2	Lô B, 5, 4, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.993	SCT
14	Bệnh viện Trung ương Huế	16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.606	SCT
15	Công ty Cổ phần sợi Phú Việt	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.323	SCT
16	Công ty Cổ phần sản xuất sợi Phú An	Lô B7 KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.884	SCT
17	Công ty TNHH Baosteel Can Making (Huế Việt Nam)	Lô B,13, KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất vỏ lon	2.590	SCT
18	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - CN đông lạnh Thừa Thiên Huế	Lô A1 đến A12, khu A, KCN Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thủy sản	1.921	SCT
19	Công ty Cổ phần sợi Phú Gia	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.787	SCT
20	Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam	Lô B8, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.504	SCT
21	Công ty Cổ phần ESPACE BUSINESS Huế	Khu quy hoạch Đồng Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Khách sạn	741	SCT
22	Công ty TNHH Hùng Vương Huế	105A Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Khách sạn	565	SCT
23	Chi nhánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Công ty Cổ phần Vincom Retail	50A Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.291	SCT
24	Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế	103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế (Vạn Niên 2)	Công nghiệp	Sản xuất phân phối nước sạch	1.214	SCT
25	Công ty Cổ phần chăn nuôi cổ phần VN - chi nhánh 2 tại Huế	Thống Trung Đồng Tây, xã Điện Hương, huyện Phong Điền	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	3.204	SCT
26	Công ty TNHH Hanesbrands Huế	Lô C2, 6 và C2, 7 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	1.164	SCT
27	Công ty Cổ phần Frit Huế	Lô 1A KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất gạch men	1.255	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
28	Công ty SCAVI Huế	KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	1.224	SCT
29	Công ty Cổ phần gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Km 9 P.Hương Chữ, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch tuynel các loại	3.837	SCT
30	Công ty Cổ phần Frit Phú Xuân	Khu B, KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất men frit	12.671	SCT
31	Công ty TNHH Luks Trường Sơn	Hương Văn, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng	1.037	SCT
32. Thành phố Đà Nẵng						
1	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	10.059	SCT
2	Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt thép không hợp kim dạng thỏi đúc	10.411	SCT
3	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Số 36 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm dệt, may	5.618	SCT
4	Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco	Đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất gốm, gạch, thủy tinh và vật liệu xây dựng	7.163	SCT
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	4.393	SCT
6	Công ty TNHH MTV Xi măng miền Trung	Quốc lộ 14B, thôn Phú Sơn Nam, huyện Hoà Vang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.462	SCT
7	Công ty TNHH MTV Xi măng Đà Nẵng	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.056	SCT
8	Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu	Lô 4, đường 10, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất giấy cuộn công nghiệp và bao bì carton	2.203	SCT
9	Công ty TNHH Daiwa Việt Nam	Lô M, đường số 5, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ thể thao	2.360	SCT
10	Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất và chế tác sắt, thép	18.574	SCT
11	Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng	Lô A2, đường 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất động cơ xoay chiều khác, một pha	5.058	SCT